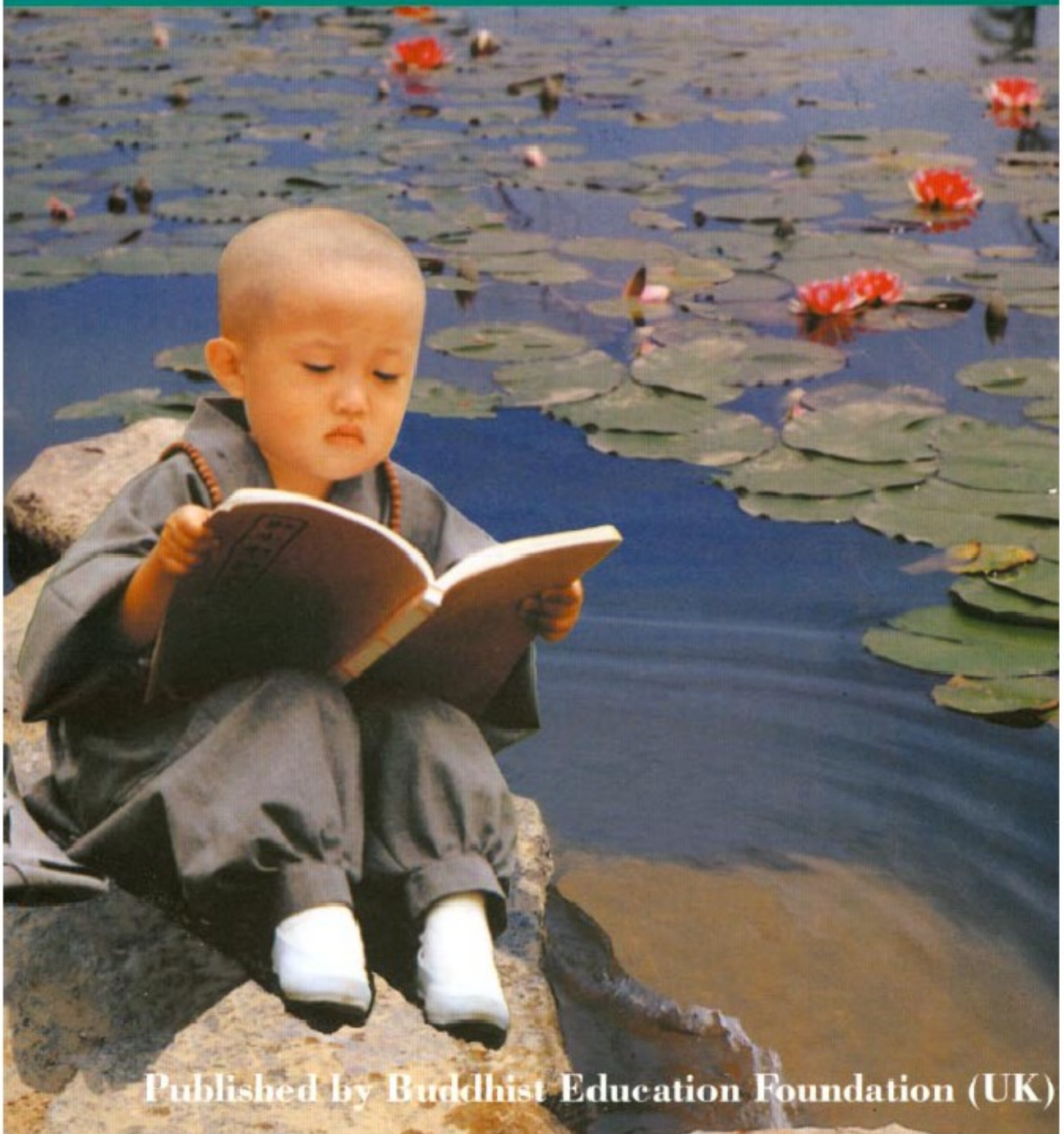


BUDDHISM

Key Stage II



Published by Buddhist Education Foundation (UK)

Lời giới thiệu

Lúc thiếu thời, Đức Phật đã có những suy nghĩ giống thiếu nhi hôm nay. Các cháu tự hỏi tại sao bị sốt. Tự hỏi tại sao ông bà các cháu lại chết. Tại sao những ước mơ của các cháu không phải là sự thật. Các cháu tự hỏi về vẻ đẹp và hạnh phúc của cuộc đời.

Bởi vì Đức Phật biết rõ suy nghĩ của trẻ em nói riêng và loài người nói chung, Ngài dạy chúng ta làm thế nào để sống hạnh phúc và có cuộc sống thanh bình. Đạo Phật không phải là niềm tin mù quáng vào nơi xa lạ nào đó. Đạo Phật xem xét và suy nghĩ về cuộc sống của chúng ta. Dạy cho chúng ta hiểu về bản thân và làm thế nào để đối phó với những vấn đề rắc rối của chính chúng ta. Đạo Phật không dựa vào mê tín. Đạo Phật dạy cho chúng ta dựa vào nỗ lực bản thân để tiến bộ. Đức Phật dạy khoan dung và thương yêu tất cả mọi sinh vật.

Đà Nẵng, ngày 3 tháng 12 năm 2009

Người dịch: Hoàng Phước Đại. Pháp danh Đồng An

NỘI DUNG

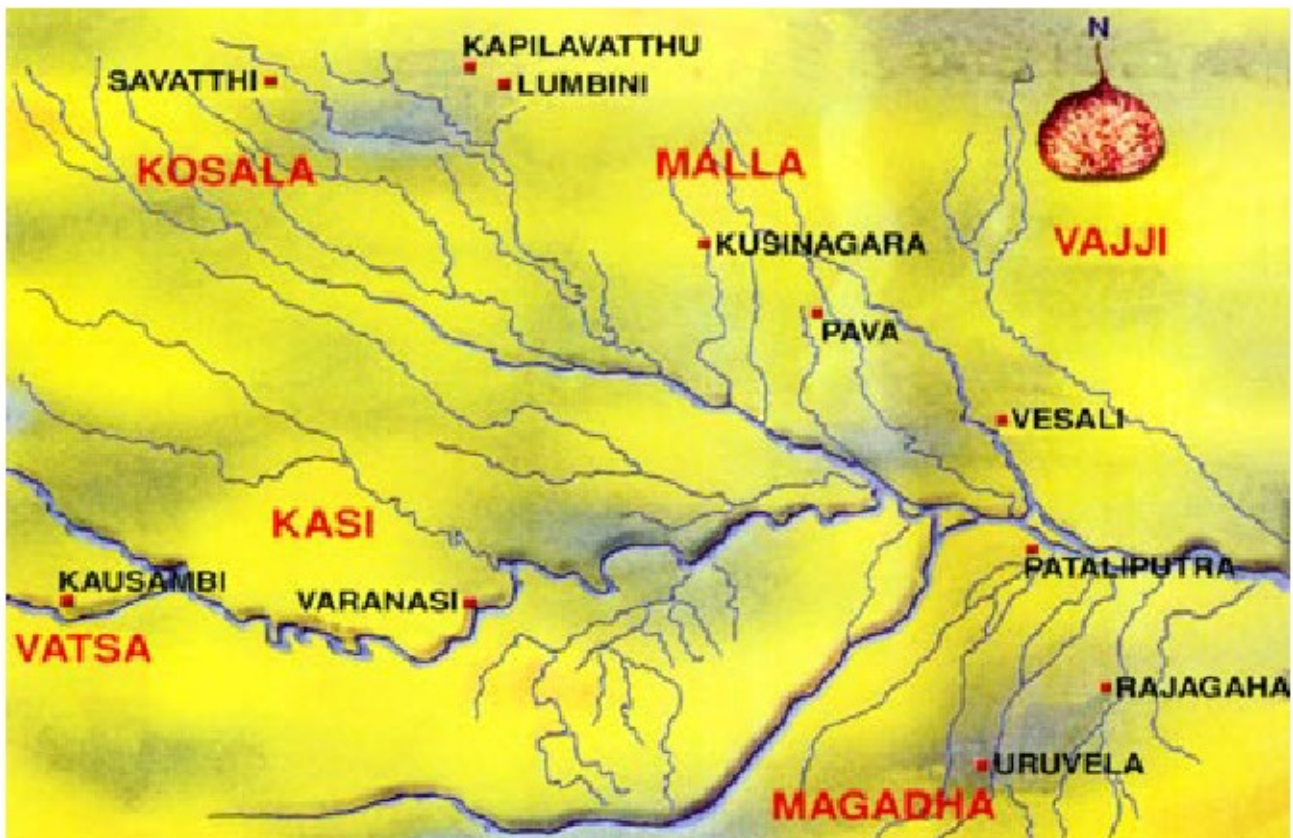
Lời giới thiệu	6
I. Đức Phật	9
1. Sự ra đời của thái tử... ..	9
2. Tuổi thơ của thái tử.....	13
3. Thời niên thiếu và việc học tập của thái tử.....	16
4. Bốn cái nhìn... ..	18
5. Sự từ bỏ.....	23
6. Câu hỏi.	25
7. Giác ngộ.....	26
8. Lãnh đạo các tỳ kheo.....	30
9. Lãnh đạo tỳ kheo ni.....	33
10. Những cư sĩ xuất chúng.....	35
11. Những ngày cuối cùng của Đức Phật.....	38
II. Pháp	41
1. Chân lý cao quý thứ Nhất: Khổ đau.....	42
2. Chân lý cao quý thứ Hai: Nguyên nhân của khổ đau.....	44
3. Chân lý cao quý thứ Ba: Chấm dứt khổ đau.....	44
4. Chân lý cao quý thứ Tư: Con đường chấm dứt khổ đau.....	45
III. Tăng đoàn	47
Nương tựa Tam bảo.....	53
Năm giới hạnh.....	53
Cư sĩ.....	56
Biểu tượng Đạo Phật.....	57
Lễ hội Phật giáo.....	61
Đạo Phật trên thế giới.....	63

I.V Những câu chuyện về Đạo Phật.....	64
Ki Sa Gau Ta Mi	
Chân lý cao quý thứ Nhất — Khổ đau.....	65
Cái bầy khi	
Chân lý cao quý thứ Hai — Nguyên nhân của khổ đau.....	66
Người tỳ kheo hạnh phúc.	
Chân lý cao quý thứ Ba— Chấm dứt khổ đau	68
Cái bè	
Chân lý cao quý thứ Tư — Con đường dẫn đến chấm dứt khổ đau.....	69
Người không thể làm bản bầu trời	
Nói đúng — Tránh dùng những từ ngữ thô lỗ khi nói chuyện.....	70
Con chim cú đũng cảm	
Giới thứ Nhất — Không sát sinh	72
Thói quen xấu của người lớn	
Giới thứ Ba — Không quan hệ tình dục bừa bãi.....	73
Con ruồi và con voi	
Giới thứ Năm — Tránh uống rượu và sử dụng chất ma túy	74
Người cư sĩ vi phạm năm giới luật	
Sự quan trọng của giữ giới luật.....	75
Con voi Na La Gi Ri	
Yêu thương và lòng từ bi	76

Đức Phật

Sự ra đời của Thái tử

Cách đây rất lâu, tại chân núi Hy Mã Lạp Sơn, có một vương quốc nhỏ gọi là Vương quốc Ca Tỳ La Vệ. Ở đây, có vị vua Vương Đầu Đà Nà thuộc họ Thích Ca, nổi tiếng về đức hạnh và tài trí, cai quản thống trị. Kinh đô của ngài rất đẹp, đông đúc dân cư và nhiều khu mua bán, ở đó có nhiều người tốt bụng, khôi ngô tuấn tú và mắt sáng. Những người phụ nữ kiều diễm đi trên đường với những nữ trang lấp lánh. Đường phố tấp nập người qua lại, quý tộc đi xe ngựa, thương nhân cưỡi voi và nông dân đi bộ. Trẻ em chơi đùa và dân làng đang tắm dọc 2 bên bờ sông tràn ngập ánh nắng. Thành phố được bao bọc bởi những vườn cây rộng lớn với nhiều hoa, muôn thú và ao hồ mát mẻ. Những chiến binh dũng cảm đang trên ngựa bảo vệ nhà vua.

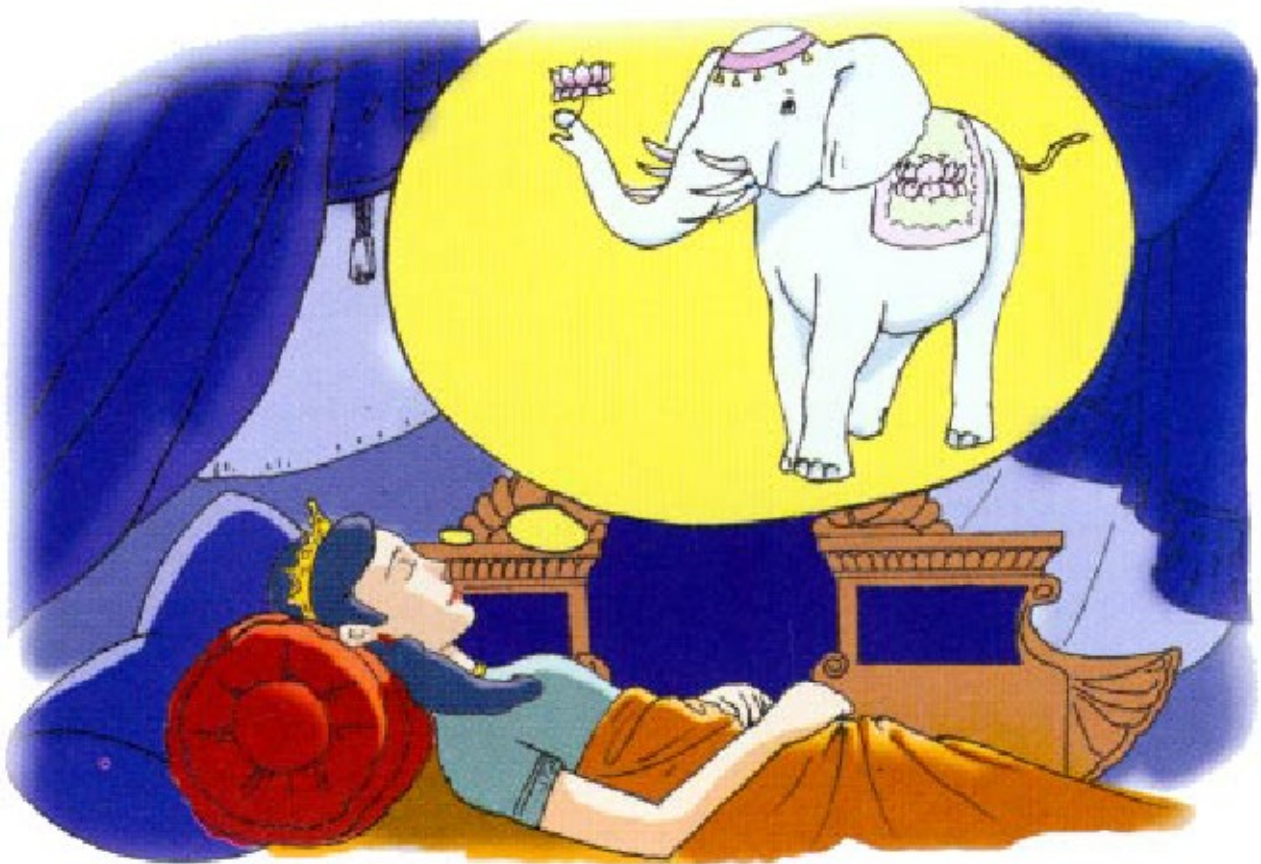


Trung tâm đồng bằng sông Hằng ở Bắc Ấn Độ

Giấc mơ của hoàng hậu Ma Da

Nhà vua có người vợ tên là Ma Da, xinh đẹp, tốt bụng và yêu quý mọi người. Nhà Vua và hoàng hậu rất hạnh phúc, ngoại trừ một điều. Họ chưa có con.

Vào một đêm trăng tròn, Hoàng hậu Ma Da mơ thấy một con voi trắng với sáu ngà. Những vị thông thái tiên đoán rằng “ Hoàng hậu sẽ sinh hạ một thái tử tài đức song toàn”. Mọi người trong cung điện chúc mừng khi nghe tin hoàng hậu sẽ sinh hạ thái tử.



Sanh hạ trong vườn Lâm Tỳ Ni

Hoàng hậu Ma Da trở về nhà cha mẹ của mình, chuẩn bị sinh nở theo phong tục Ấn Độ. Nhà vua ra lệnh dọn dẹp, trang trí hoa và băng rôn dọc đường.

Khi đoàn tùy tùng đến vườn Lâm Tỳ Ni, hoàng hậu nói, “ Chúng ta dừng chân và nghỉ ngơi đêm nay trong vườn cây sum sê kia”. Bây giờ là tháng Năm. Những bông hoa trong vườn nở rộ, tỏa mùi hương thơm ngát. Nhưng con chim líu lo vang lừng, những con bướm dập dìu dọc lối đi của hoàng hậu và đoàn tùy tùng. Ánh sáng ban ngày bắt đầu lui dần, Mặt trăng sáng vàng vạc đang cao dần trên ngọn cây.

Hoàng hậu dừng chân dưới cây Sa La. Hoàng hậu với tay hái bông hoa. Ngay lúc đó, một bé trai khôi ngô, được sanh hạ từ hoàng hậu. Thân thể của bé trai phát ánh sáng chói lòa và khuôn mặt khôi ngô, tuấn tú, với nhiều vẻ đẹp. Bầu trời tràn ngập hương thơm và những âm thanh thần tiên. Mọi người ai cũng vui mừng lúc thái tử được sanh hạ. Những con hươu và muôn thú trong vườn, ý thức về sự kiện đặc biệt đã đến và ngắm nhìn thái tử.

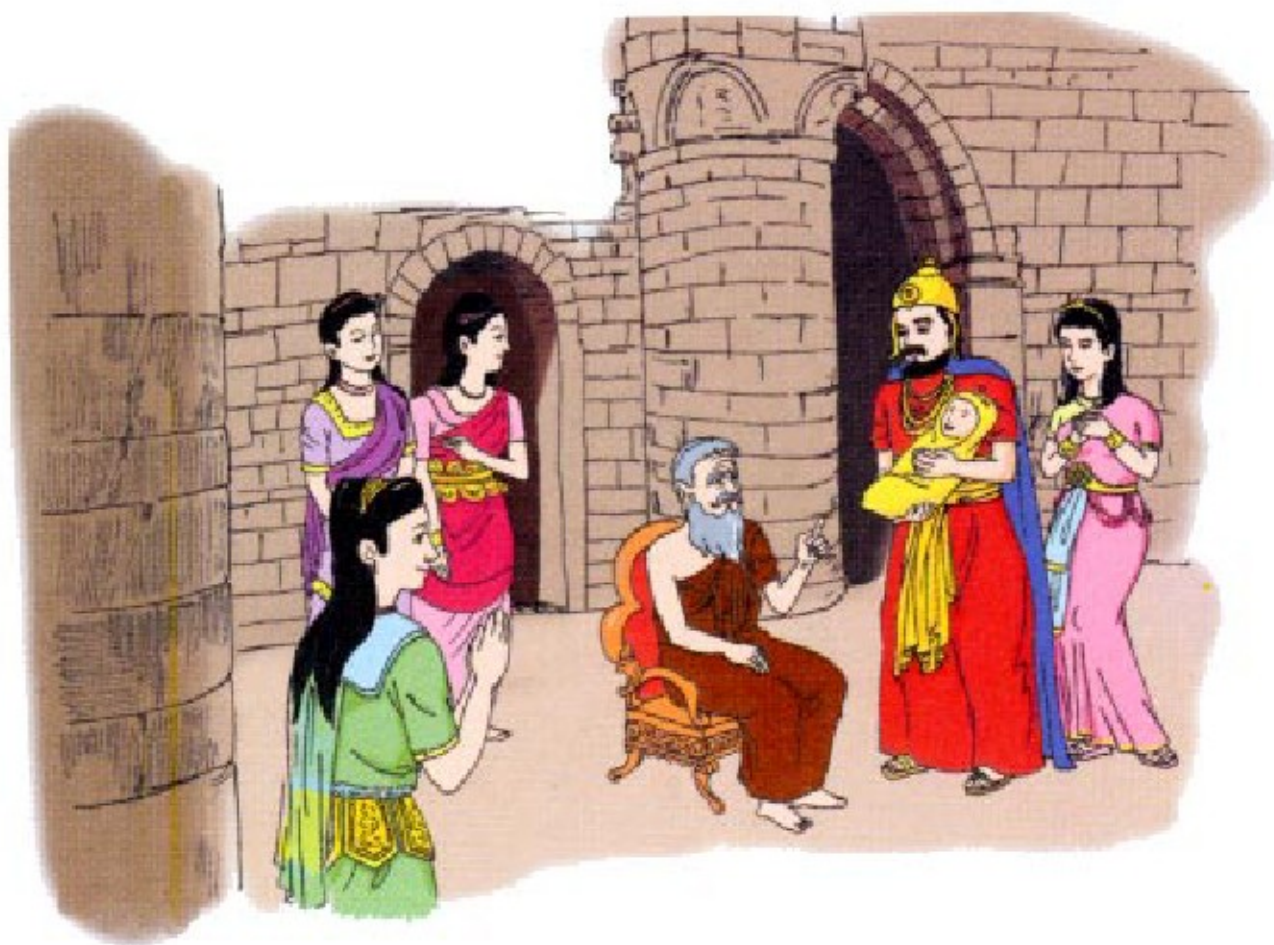


Mọi người ngạc nhiên, khi thái tử cất tiếng nói “ Ta là người cao quý nhất thế giới. Ta là người thông thái nhất thế giới. Đây là lần sinh cuối cùng của ta. Rồi thái tử mỉm cười và đi bảy bước chân về bốn hướng. Hoa sen nở dưới chân khi thái tử đi qua.

Lúc đoàn tùy tùng về đến cung điện. Nhà vua nhìn thấy con mình và nói, “ Ta rất vui sướng. Hãy để cho mọi người vui sướng với ta”.

Lời tiên đoán của A Tư Đà

Trên đỉnh núi cao hiểm trở, có một người tên là A Tư Đà sinh sống, người này rất thông thái có thể đoán trước tương lai. Một ngày kia, ông ấy nhìn thấy hào quang tỏa sáng rực rỡ mọi nơi và biết rằng có thể thái tử đã sinh thành. Ông ấy xuống núi đi đến cung điện, báo cho nhà vua sự ra đời của thái tử thiên tài.



“ Xin chúc mừng nhà vua và hoàng hậu, đã sinh hạ được cháu bé tài giỏi”, A Tư Đà nói với vẻ vui mừng. Rồi bất chợt ông ấy thở dài, chảy nước mắt.

Nhà vua lo sợ hỏi, “ Liệu sẽ có điều không may với cháu bé?”

A Tư Đà trả lời, “Thần không thấy điều gì có thể làm tổn thương cháu bé. Cháu bé này được sinh ra để mang lại hạnh phúc cho thế giới. Cháu bé sẽ trở thành thủ lĩnh của mọi người. Thần khóc bởi hạnh phúc, vì cháu được sinh ra trên mảnh đất của chúng ta. Nhiều điều kì diệu sẽ xảy ra. Thần khóc bởi vì thần chết sớm và không được vinh dự học hỏi từ người. Người này sẽ ngự trị khắp thế giới và trở thành Đức Phật. Vị thông thái không nói gì thêm ông lui về hang động của mình trên đỉnh núi tuyết phủ. Đức vua và hoàng hậu rất buồn khi nghe điều này.

Cháu bé được đặt tên là Tất Đạt Đa có nghĩa là điều ước được thỏa mãn.

2. Tuổi thơ của Thái tử

Bảy ngày sau khi sanh, Hoàng hậu Ma Da qua đời. Thái tử được nuôi nấng dưới sự yêu thương bảo bọc của người mẹ kế tên là Ba Xà Ba Đề. Thái tử khôn lớn và hạnh phúc, lúc nào cũng nghĩ người mẹ kế như người mẹ ruột của mình.

Cây táo đỏ

Vào mỗi mùa xuân, nhà vua tham gia lễ hội cày cấy với những cận thần, một lễ hội truyền thống của người Ấn Độ. Nhà vua sẽ cày đường đầu tiên trên đồng ruộng cho mùa gieo trồng vụ xuân.

Năm đó, nhà vua dẫn thái tử đến dự lễ cày. Mọi người ai cũng vui sướng khi nhìn thấy nhà vua và thái tử. Người lớn và trẻ em reo hò khi những đường cày vàng của nhà vua rẽ vào đất. Kế tiếp các vị quan lại cày với chiếc cày bạc của mình và những người nông dân sẽ tham gia những đường cày còn lại bằng cày gỗ. Có một ngàn đường cày như vậy. Lúc những người nông dân đang làm việc, mồ hôi túa ra từ trán của họ. Họ hò hét và quất mạnh vào những con trâu đang chịu đau đớn, cố gắng kéo những cái cày nặng kia.

Thình lình, trên bầu trời xuất hiện nhiều con quạ đen lượn vòng trên những đám đất vừa cày xong. “Quạ!, quạ!” chúng kêu lên trong lúc đâm bổ xuống đất và gắp những con sâu lên khỏi mặt đất bằng chiếc mỏ sắc bén. Thái tử kéo tay cha và nói “ Sao không có ai ngăn chúng lại?”

Nhà vua cười vang, “ Đó là điều tự nhiên!”

Thái tử bần thần bỏ đi và ngồi xuống dưới bóng râm của cây táo đỏ, để thiền định. Thái tử quan tâm đến hơi thở của mình. Hơi thở của thái tử giống như cái cầu nối giữa thân thể và suy nghĩ. Khi thái tử tập trung vào hơi thở trong giây lát, thân thể của thái tử trở nên thoải mái nhẹ nhàng và tâm hồn trở nên bình lặng và thư thái.

Khi nhà vua nhìn thấy thái tử ngồi thiền, nhà vua nhớ đến lời tiên đoán của A Tư Đà. Nhà vua nghĩ thầm, liệu lòng tốt, sự hào hiệp và suy nghĩ về chúng sinh, sẽ làm cho thái tử từ bỏ thế giới này trong ngày nào đó.

Con thiên nga bị thương

Một ngày kia khi thái tử và người em họ tên là De Va Dat Ta đang đi bộ trong rừng, họ thấy một con thiên nga. Nhanh như tia sáng, De Va Dat Ta rút cung tên và bắn rơi con thiên nga, Thái tử tức tốc lao đến con thiên nga bị thương và lôi mũi tên ra. Thái tử ôm thiên nga vào lòng và vỗ về. De Va Dat Ta la lên giận dữ với thái tử “ Trả con thiên nga cho em, em đã bắn nó, nó thuộc về em”.



Thái tử nói chân thành, “Ta sẽ không bao giờ giao thiên nga cho em, vì em sẽ giết nó!”. Họ tranh cãi với nhau về con thiên nga, mãi đến khi Tất Đạt Đa đưa ra đề nghị, “Hãy hỏi các quan ở tòa và để họ quyết định”.

Các quan tòa có ý kiến khác nhau. Một vài quan tòa nói, “Con thiên nga thuộc về De Va Dat Ta.”

Quan tòa khác nói, “Nó phải thuộc về thái tử.”

Cuối cùng, một quan tòa nổi tiếng thông thái đứng dậy nói, “Sự sống thuộc về người nào đã cứu nó, nó không thuộc về người đã hủy hoại nó. Con thiên nga thuộc về thái tử.”

Thái tử chăm sóc thiên nga cẩn thận, cho đến khi thiên nga có thể bay lại được. Sau đó, thái tử thả nó ra để nó có thể sống tự do trong rừng với những con thiên nga khác.

De Va Dat Ta không bằng lòng. De Va Dat Ta thách thức thái tử, “Một ngày kia, ta sẽ cho người biết tay”.

3. Tuổi trẻ và học tập của thái tử

Đi học

Khi Tất Đạt Đa lên 8 tuổi. Thái tử rất vui mừng khi biết thái tử sẽ bắt đầu được đi học. Thái tử dậy sớm, rửa mặt và chải tóc gọn gàng. Thái tử lắng nghe tiếng chân bước vào cung điện. Thái tử đứng nhón chân cho cao hơn và lắng nghe. Thái tử đang chờ được gặp thầy giáo. Người thầy thông thái nhất trong cung điện được chọn để dạy thái tử và Tất Đạt Đa hăm hở muốn học được nhiều thứ. Thái tử có một cây bút dài và một bàn đá để học.

Một người đàn ông lịch thiệp với cặp mắt sáng bước vào phòng. Ông ấy thân mật nói, “Thầy tên là Sần Đề Đề Bà. Thầy sẽ dạy cho thái tử về mặt trời, mặt trăng và các vì sao trên trời. Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá và học về hiện tượng mưa. Thái tử cũng sẽ học cách bắt chước tiếng kêu và cách sống của động vật. Thầy sẽ dạy cho thái tử viết những bài văn về các mùa trong năm và nhiều điều khác nữa. Thái tử cũng học để đối xử tốt hơn.”

Gặp Kan Tha Ka

Một ngày kia, nhà vua ghé vào lớp học nói, “Tất Đạt Đa, cha có điều bất ngờ dành cho con. Con hãy nhìn ra ngoài cửa sổ.” Tất Đạt Đa vỗ tay vui thích, khi nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy một con ngựa trắng như tuyết.

“Ồ, cảm ơn cha! Đây là món quà tuyệt vời.” Thoạt đầu, con ngựa sợ hãi vì thầy giáo Sần Đề Đề Bà đã dạy cho Tất Đạt Đa làm thế nào để cho ăn và thuần dưỡng. “Con sẽ gọi con ngựa này tên là Kan Tha Ka.” Không lâu, Kan Tha Ka đã bằng lòng cho Tất Đạt Đa chạy và chơi với nó.

Tất Đạt Đa học chăm chỉ hơn lúc nào hết để dành thời gian sau khi học tập, cưỡi ngựa với thầy giáo. Họ lặng lẽ cưỡi ngựa băng qua những khu rừng và đuổi theo những con thú vào tận rừng sâu. Họ thường bắt gặp những con thú bị đói hoặc bị thương.

Thầy giáo Sần Đề Đề Bà dạy cho Tất Đạt Đa làm thế nào để chăm sóc chúng. Thái tử học cưỡi con Kan Tha Ka rất giỏi. Họ băng qua những con sông và chạy nhanh như gió.

Huấn luyện như là một chiến binh

Nhà vua trầm ngâm nói với Sần Đề Đề Bà, “ Con trai ta có trái tim quá nhân hậu. Ta muốn thái tử trở thành một chiến binh can đảm để có thể bảo vệ ngài vàng. Từ bây giờ, thầy hãy dạy cho thái tử cách chiến đấu.”

Thái tử học bắn cung và đánh xe ngựa. Thái tử cũng học làm thế nào sử dụng gươm và gậy và làm thế nào để vật ngã đối phương. Tất cả những bài huấn luyện này làm cho thái tử mạnh mẽ. Thái tử luôn đam mê thể thao và không bao giờ khoe khoan sức mạnh của mình với các em của mình. Các bạn học của thái tử chơi những trò đánh nhau nhưng Tất Đạt Đa không bao giờ tham gia. Họ chế giễu thái tử là hèn nhát và thua với nhà vua,” Tất Đạt Đa không phải là một chiến binh giỏi.”

Thái tử học cách cưỡi những con voi được dùng trong chiến tranh. Thái tử đối xử với chúng tốt bụng, không giống như các thái tử khác, luôn thô lỗ với chúng.

Một ngày kia, thầy giáo Sần Đề Đề Bà tâu với vua,” Thần đã dạy tất cả những điều mà thái tử cần biết để trở thành một vị vua trong tương lai. Thái tử can đảm, mạnh mẽ và lịch thiệp. Thái tử thông minh và đối xử với mọi người công bằng. Khi đi học, thái tử coi trọng các bạn trong lớp và không bao giờ thất lễ với thầy giáo của mình.

Ba cung điện

Lòng tốt và lòng thương người của Tất Đạt Đa làm nhà vua bối rối, luôn nghĩ đến lời tiên đoán của A Tư Đà. Nhà vua quyết định bằng mọi cách không để thái tử nhìn thấy những hình ảnh không vui, có thể làm thái tử từ bỏ những hoa lệ của cung đình vào ngày nào đó. Nhà vua làm mọi thứ để thái tử hạnh phúc, nhà vua nói với Hoàng hậu Ba Xà Đề, “ Ta sẽ xây ba cung điện cho thái tử. Cái thứ nhất được làm bằng gỗ thơm, nó sẽ ấm cúng vào mùa đông. Cái thứ hai sẽ được xây bằng đá cẩm thạch, được dùng vào mùa hè. Cái thứ ba sẽ được xây bằng gạch, dùng cho mùa mưa.

Để cuộc sống thoải mái, nhà vua ra lệnh làm một công viên đẹp có hồ nước dễ thương, có thiên nga và cá bơi tung tăng và hoa sen nở rộ. Nhà vua bảo người hầu “ Dọn sạch tất cả những bông hoa già và những chiếc lá rụng trong vườn.” Nhà vua không muốn thái tử nhìn thấy bất kỳ điều không hài lòng nào.

Tất cả người hầu trong cung điện đều trẻ, khỏe và đẹp. Những người phục vụ giải trí trong cung điện được lệnh ca hát và nhảy múa suốt ngày. Họ không được biểu lộ sự mệt mỏi hoặc buồn rầu. Không một người nào nói chuyện về bệnh tật và đau ốm.

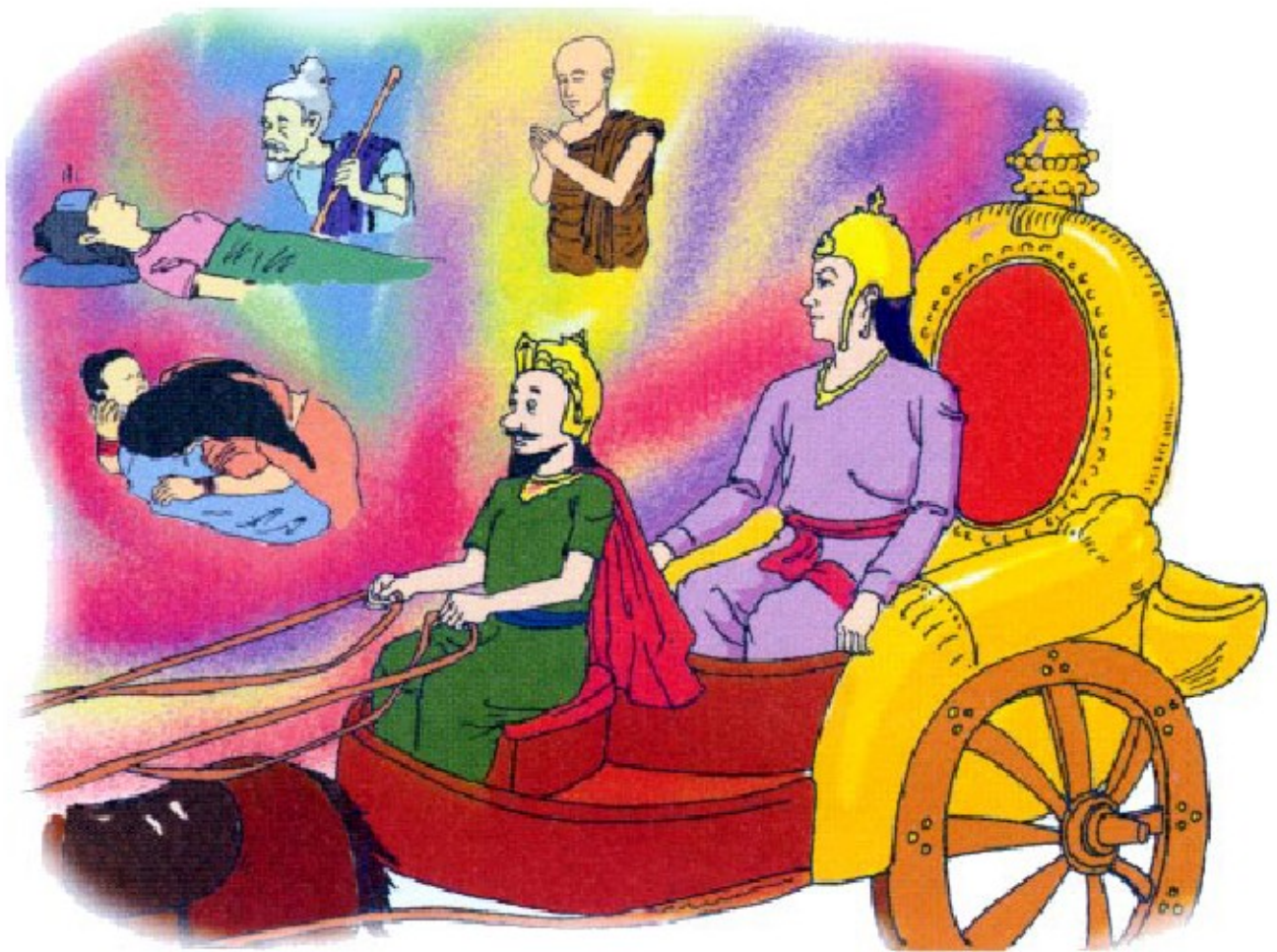
Vua ra lệnh xây các bức tường quanh cung điện. Lệnh cho lính canh, “ Tất Đạt Đa không được rời khỏi cung điện mà không có lệnh của ta.”

Bốn hình ảnh

Vào lúc 16 tuổi, Thái tử tất Đạt Đa lập gia đình với công chúa trẻ đẹp có tên là Da Du Đa La. Công chúa yêu thương và chăm sóc cho thái tử. Thái tử tiếp tục sống cuộc sống vương gia gần 13 năm sau khi lập gia đình. Thái tử đã được bảo bọc để không biết được những khó khăn trong cuộc sống ở ngoài cung thành. Thái tử hoàn toàn hài lòng với cuộc sống tráng lệ của ngài.

Sống trong thế giới không có gì ngoài hạnh phúc và tiếng cười. Tuy nhiên, một ngày kia, thái tử muốn khám phá những gì đang diễn ra bên ngoài cung điện.

Khi nghe tin như vậy, nhà vua ra lệnh cho mọi người trong thành phố, “Tất cả nhà cửa dọc hai bên đường phải dọn dẹp và trang hoàng. Mọi người đốt trầm thơm và mặc áo quần màu sắc rực rỡ. Tất cả người xin ăn, người già và người ốm phải ở trong nhà cho đến khi thái tử trở về cung điện”



Người già

Người đánh xe trung thành của thái tử tên là Chan Na, đưa thái tử đi ra ngoài cung điện từ cổng phía Nam. Khi đám đông thành kính nhìn thấy thái tử yêu mến của họ, họ rải hoa và tung hô ngưỡng mộ. Tất Đạt Đa đã vui mừng thấy họ được hạnh phúc

Ngay lúc đó, một người già xuất hiện bên đường. Thái tử ngạc nhiên khi nhìn thấy một người già. Thái tử hỏi người đánh xe của mình, "Loại người gì mà tóc trắng và lưng gù vậy?" Mắt của ông ta lim dim, cơ thể của ông ta run lẩy bẩy. Ông ta bước đi bằng cách lê những bước chân khó nhọc theo cái gậy. "Thân hình của ông ta bị thay đổi hay ông ta luôn có hình dạng như vậy? Hãy nói cho ta nghe, Chan Na."

Chan Na tránh trả lời sự thật, "Đây không phải là việc của thái tử. Xin đừng bận tâm về chuyện đó."

Thái tử vẫn khăng khăng hỏi Chan Na, "Chỉ có mỗi ông ấy? hay tất cả chúng ta đều như vậy?"

Lúc này, Chan Na chân thành trả lời, "Thưa ngài, chúng ta đều như vậy." Một khi thái tử còn trẻ, tóc sẽ đen và răng trắng. Thời gian trôi đi, thân thể sẽ già nua. Nó xảy ra với mọi người.

Nghe những lời này, thái tử giật bắn người. Tóc thái tử dựng ngược lên. Thái tử run vì sợ hãi, như con thú hoảng sợ khi thấy sấm chớp. Thái tử lắc đầu, "Làm sao con người có thể vui sướng khi tuổi già hủy hoại tất cả?" Thái tử nói với người đánh xe, "Nhanh quay trở lại cung điện, Biết rằng tuổi già sẽ gọi đến ta, làm sao ta có thể vui với núi rừng được". Vâng lệnh thái tử, Chan Na đánh xe nhanh như gió trở về cung điện.

Bệnh tật

Tất Đạt Đa không thể quên hình ảnh người già. Thái tử suy nghĩ suốt ngày đêm và không thể tìm ra được sự thanh thản trong tâm hồn. Thái tử nói suy nghĩ của mình với Da Du Đa La, "khi nhìn người già, tất cả những điều tốt đẹp trong thành phố dường như biến mất. Những nét đẹp và nụ cười trong cung điện không thực sự tồn tại với ta. Ta muốn đi thăm thành phố lần nữa để xem nó thực sự như thế nào. Để thấy người bình thường sống như thế nào."

Nhà vua không thể chịu nổi khi nhìn thấy con mình không vui, nhà vua đồng ý cho thái tử ra ngoài thành một lần nữa. Tất Đạt Đa và Chan Na đóng giả thành một thương nhân đánh xe đi vào thành phố theo hướng Đông. Lần đầu tiên thái tử thấy người bình thường sống thế nào trong vương quốc của thái tử cai trị. Thái tử thanh thản quan sát những người thợ rèn và những người làm đồ sành sứ đang làm việc. Thái tử nói chuyện với với các thương nhân giàu có trong cửa hàng ngụy nga của họ. Thái tử nói chuyện với những người thợ làm bánh mì. Đột nhiên, thái tử thấy nhìn thấy một người bị bệnh đang nằm dưới đất rên la và cúi gập người vì đau. Thái tử đến bên ông ta và nâng đầu người đàn ông bị đau vào lòng, “ Chan Na, chuyện gì đã xảy ra với người đàn ông này?”

“Thưa ngài, đừng chạm vào ông ta! Ông ta bị bệnh truyền nhiễm. Hãy đặt ông ta nằm xuống nếu không thái tử sẽ bị nhiễm bệnh.”

“Chỉ có người đàn ông này bị bệnh hay tất cả mọi người đều bị bệnh như vậy, Chan Na?” Vợ ta và cha ta cũng sẽ bị bệnh?”

Chan Na trả lời “ Thưa Ngài, đó là điều tất nhiên xảy ra với mọi người ” Mọi người trong thế gian đôi lần bị ốm. Bệnh tật xảy ra bất kỳ lúc nào trong cuộc đời.”

Nghe điều này, thái tử cảm thấy đau xót trong tim, “ Bệnh tật có thể đến lúc nào. Như vậy chưa có ai có thể có hạnh phúc và vui sướng.” Rồi thái tử vào xe ngựa, ra lệnh Chan Na quay trở về nhà.

Cái chết

Tất Đạt Đa trở về cung điện với cảm giác nặng trĩu của sự thất vọng trong lòng. Khi thấy con trai buồn bã như vậy, nhà vua cho thái tử đi thăm công viên ở bên ngoài cung điện ở hướng Bắc. Trong lúc này, Tất Đạt Đa nhìn thấy một xác chết. Từ trước đến nay, Tất Đạt Đa không bao giờ nhìn thấy người chết, thái tử hỏi Chan Na, “ Có gì bất thường với người này?”

Thưa ngài, ông ấy đã chết. Ông ấy không còn cảm nhận điều gì nữa.”

Tất Đạt Đa hỏi, ” Ta cũng như vậy? Con trai của nhà vua, sẽ chết như người đàn ông này?” Chan Na trả lời “ Vâng, mọi sinh vật đều phải chết. Không một người nào có thể tránh cái chết.”

Tất Đạt Đa vô cùng sửng sốt, thở dài, ” Tất cả mọi người biết rằng họ sẽ chết, họ chưa bao giờ có cuộc sống bình yên.” Thái tử ra lệnh người đánh xe trở về nhà. “ Đây không phải là lần đi chơi thoải mái. Cuộc sống có thể chấm dứt bất kỳ lúc nào. Làm sao ta có thể vui sướng cho bản thân ta.

Tại cung điện, Tất Đạt Đa suy ngẫm về những điều đã thấy.” Thật khủng khiếp để biết rằng mọi người sẽ chết vào ngày nào đó và không một người nào có thể tránh khỏi.”

Vị đạo sĩ

Bấy giờ, Tất Đạt Đa đã biết con người bên ngoài cung điện sống thế nào. Những người ăn xin nằm dọc đường, xin thức ăn. Trẻ em mặc những cái áo rách bươm đang rên la trên đường phố. Người già, người bị bệnh và người nghèo đang chờ cái chết hiu quạnh. Trong khi, người giàu sống trong những ngôi nhà đẹp mà không chăm sóc cuộc sống người nghèo.

Tất Đạt Đa tự hỏi, “ Những người này có hy vọng gì khi sống? Thậm chí người giàu cũng đau khổ vì tuổi già, bệnh tật và cái chết. Mọi người sinh ra trong thế giới này đều phải đau khổ như vậy. Đau khổ của họ bắt đầu ngay từ lúc mới sinh. Ta phải tìm ra con đường để giúp họ.”

Trong chuyến đi thăm bên ngoài cung điện cuối cùng, thái tử và Chan Na cười ngượng đi qua cổng phía Tây. Họ đi ngang qua vị đạo sĩ mặc áo choàng rách rưới. Nhìn thấy sự tĩnh lặng và thanh bình của đạo sĩ, thái tử hỏi, ” Người này là ai?”

Chan Na giải thích với thái tử, ” Ông ta là một đạo sĩ đang hành đạo. Ông ta bỏ nhà cửa và nông trại và sự giàu có, Ông ta theo cuộc sống đơn giản và thanh bình cho bản thân ông ta.

Ông ta hy vọng sẽ tìm ra chân lý và vượt qua những đau khổ trong thế giới này. Tất Đạt Đa, mỉm cười. “ Ta sẽ trở thành tu sĩ như ông ta” Đột nhiên, họ nhận được tin từ cung điện “ Công chúa vừa sinh hạ con trai cho thái tử!” Tất Đạt Đa rất hạnh phúc khi nghe công chúa sinh hạ con trai, nhưng giờ đây, thái tử sẽ khó khăn hơn để thực hiện ước mơ trở thành đạo sĩ. Tên của người con trai là Ra Hu La.

5. Xuất gia

Rời cung điện

Vua nói với Tất Đạt Đa, “ Ta đã già và không còn sức để cai trị triều đình nữa. Đây là lúc con phải thay ta.

Tất Đạt Đa nói, “ Thừa cha, con rất vui để làm việc đó, nếu vua cha có thể hứa cho con ba điều. Đó là con sẽ không bao giờ già, không bao giờ bị ốm và không bao giờ chết. nếu cha không làm được những điều này thì hãy cho con làm theo ý con.”

Nhà vua biết rằng không thể thực hiện những điều hứa như vậy. Nhưng nhà vua không thể cam lòng, nên đã ra lệnh cho lính “ Hãy canh cổng ngày đêm và không để thái tử bỏ trốn.” Điều này vẫn không làm cho thái tử từ bỏ ý định tìm kiếm chân lý cho mình.

Một ngày kia, Tất Đạt Đa lặng lẽ vào phòng công chúa và Ra Hu La đang ngủ. Thái tử muốn nhìn thấy vợ và con mình lần cuối. Thái tử không đánh thức họ dậy, vì sợ rằng Da Du Đa La sẽ cố thuyết phục thái tử ở lại. Thái tử rời phòng ngủ với tâm trạng buồn bã. Thái tử quyết định rời cung điện. Điều đó, không có nghĩa rằng thái tử không yêu thương vợ con mình, mà là tình yêu của thái tử ở trong thế giới lớn hơn.

Mãi đến khuya, Tất Đạt Đa và Cha Na cười trên con Kan Tha Ka lặng lẽ trốn khỏi cung điện. Lúc này, lính canh cung điện đang say ngủ. Kan Tha Ka nhảy qua cổng thành, mang theo thái tử và Chan Na trên lưng. Ra khỏi cung điện, Tất Đạt Đa dừng lại nhìn lần cuối cùng điện, nơi thái tử trải qua những năm tháng hạnh phúc. Lúc này ánh trăng tỏa sáng mọi nơi. Quyết định xuất gia của Thái tử đã được thực hiện.

Người đạo sĩ hành đạo

Suốt đêm, họ đi về phía Nam. Lúc bình minh, họ đã đến bên bờ sông. Sau khi Kan Tha Ka nhảy qua sông, Tất Đạt Đa nói, “Chúng ta đã an toàn ở đây. Chúng ta hãy dừng và nghỉ ngơi. Tất Đạt Đa lấy grom và cắt lọn tóc của mình và cởi bỏ áo quần hoàng tộc, cải trang thành người đi săn thú. Thái tử cầm lọn tóc của mình và vật trang sức hoàng gia đưa cho Chan Na và nói “Hãy trở về cung điện với Kan Tha Ka và đưa những thứ này cho nhà vua. Nói với nhà vua rằng, ta làm đang làm những điều đem lại lợi ích cho mọi người.” Lúc bấy giờ, Tất Đạt Đa 29 tuổi. Kể từ đó Tất Đạt Đa được biết với cái tên nhà hiền triết, Gau Ta Ma.

Khi nhà vua nghe tin con trai của mình trở thành một hiền triết, nhà vua sai các lính canh, “Đi tìm và mang thái tử về cho ta”. Gau Ta Ma đã đi từ nơi này đến nơi khác vì vậy lính canh phải tốn nhiều công sức đi tìm. Khi thấy thái tử, họ cầu xin, “Xin thái tử hãy trở về cung điện”

Gau Ta Ma từ chối và nói “Sau khi ta tìm thấy chân lý và cách thức chấm dứt khổ đau của con người ta, sẽ trở về nhà.” Không thể lay chuyển được ý chí của thái tử, năm người lính tự nguyện đi theo làm bạn tu hành cùng thái tử.

6. Câu hỏi

Tìm thầy học đạo

Gau Ta Ma đi dọc theo bờ sông Hằng để tìm thầy học đạo. Lúc bấy giờ Alara Kama và Uddaka được coi là người thầy thông thái nhất trong thiên định, vì vậy Gau Ta Ma đi đến học đạo ở họ. Lần đầu tiên ngài theo học thầy Uddaka rồi sau đó học với thầy Alara. Gau Ta Ma sớm học được những điều thầy dạy, nhưng Gau Ta Ma không được học về cách chấm dứt khổ đau. Gau Ta Ma tự nhủ , “ Tự ta phải tìm ra chân lý. ”



Sáu năm khổ hạnh

Cùng với năm người bạn, Gau Ta Ma đi vào khu rừng gần ngôi làng U Ru Ve La. Nơi đây có một vài đạo sĩ tu theo lối sống khổ hạnh và hành xác với những bài tập nặng nề. Họ tin rằng nếu trải qua sự hành xác đối với cơ thể, họ sẽ hiểu được chân lý. Một vài người ngủ trên giường có gai. Một vài người thực hành kiểu đứng lộn ngược. Tất cả đạo sĩ đều ăn rất ít, vì vậy họ chỉ còn có da bọc xương. Gau Ta Ma tìm thấy một địa điểm yên lặng gần bờ sông, ngài thực tập những phương pháp khổ hạnh nhất. Ngài ngủ trên giường gai. Ngài ăn một ít gạo và ít hạt vừng mỗi ngày. Có lúc, ngài không ăn uống gì. Thân thể ngài không được chăm sóc, chỉ còn lớp da bọc xương trên thân thể. Những con chim làm tổ trên mái tóc rối, phủ đầy bụi của ngài. Gau Ta Ma ngồi tĩnh lặng hoàn toàn thậm chí không bận tâm xua đuổi côn trùng đang bay quanh ngài.

Giác ngộ

Tiếng sáo

Một đêm khuya, một nhóm thiếu nữ trên đường về nhà đi ngang nơi Gau Ta Ma đang ngồi thiền định. Họ vừa hát, vừa đánh đàn luyt (một dụng cụ âm nhạc). Gau Ta Ma nghĩ, “ Khi sợi dây đàn chùng xuống, âm thanh không vang xa được. Khi sợi dây đàn kéo căng quá nó sẽ bị đứt. Khi dây đàn không quá căng hoặc không quá chùng, âm thanh nó sẽ rất hay. Cuộc sống quá sung sướng, nó giống như sợi dây đàn quá chùng. Ta phải làm cho dây đàn của ta căng lên. Dây đàn quá căng đồng nghĩa, ta đã tự khổ hạnh cuộc sống của ta. Ta đang lên dây đàn quá căng. Ta không thể tìm ra chân lý trong cuộc sống nhưng lựa hoặc bản thân ta quá gây yếu. Vì vậy, ngài quyết định từ bỏ cuộc sống khổ hạnh quá mức

Su Ja Ta

Ngay sau đó, khi đang tắm ở dòng sông, Gau Ta Ma đã quá yếu đến nỗi bị ngã xiêu và té ngã. Một cô gái trẻ tên là Su Ja Ta, sống gần bờ sông, nhìn thấy ngài và mang cho ngài một

hũ gạo và sữa, “ Ngài hãy ăn cái này” Cô ấy nói, “ Nó sẽ làm cho ngài khỏe mạnh,” Gau Ta Ma cười, “ Nếu cô không dâng thức ăn cho ta, ta có thể đã chết mà không tìm ra con đường chân lý của hạnh phúc. Sau bữa ăn, ngài lập tức cảm thấy khỏe mạnh hơn và tiếp tục thiền định



Khi năm người bạn của ngài thấy ngài ăn, họ không bằng lòng, lánh xa ngài và nói. “ Gau Ta Ma đã trở về lại cuộc sống tầm thường.”

Gau Ta Ma nhớ lại lúc thiền định dưới cây táo đỏ khi ngài còn nhỏ. “ Ta sẽ thiền định như ta đã làm trước đây. Dĩ nhiên, điều đó là cách để ta giác ngộ .” Từ đó ngài bắt đầu ăn hàng ngày, thân thể ngài khỏe mạnh trở lại.

Cuộc chiến đầu gian khổ

Để hiểu chân lý của cuộc sống, Gau Ta Ma tìm kiếm nơi tu hành. Ngài tìm một cây cao to, gần một khu rừng. Một người cắt cỏ đi ngang qua và cho ngài một búi cỏ lớn. Ngài làm một đệm để ngồi dưới chân cây Bồ Đề. Ngài đi quanh cây Bồ Đề ba lần và ngồi quay mặt về hướng Đông.

Gau Ta Ma khẩn nguyện, “ Nếu ta không tìm ra con đường chấm dứt khổ đau, thì dù xương thịt ta có tan nát, thân thể ta chỉ còn da bọc xương, ta vẫn không rời khỏi chỗ này. “ Ngài ngồi dưới cây Bồ Đề trong 49 ngày. Ngài thiên định để khám phá nguồn gốc sự khổ đau của con người.

Lúc này, có ác ma với tên gọi là Ma Ra, cô làm ngài hoảng sợ để từ bỏ ý định tìm chân lý của ngài. Đầu tiên, Ma Ra làm mưa, gió và sấm chớp từ ngày này qua ngày khác, nhưng Gau Ta Ma không lay chuyển.

Tiếp đó, Ma Ra cố gắng lung lay Gau Ta Ma bằng những dục vọng ích kỷ. Ma Ra sai những người con gái xinh đẹp ra nhảy múa trước Tất Đạt Đa. Chúng hy vọng, Tất Đạt Đa sẽ gọi nhớ lại những tiện nghi trong cung điện và lôi kéo ngài trở về cuộc sống xa hoa trước đây. Gau Ta Ma vẫn không lay chuyển ý chí.

Khi không thực hiện được ý đồ của mình, Ma Ra đã sai đội quân ma quỷ dữ tợn đến phá phách ngài. Những hình ảnh ghê sợ của quỷ dữ làm Tất Đạt Đa kinh sợ, nhưng ngài vẫn không nao núng tinh thần. Lúc vũ khí của những con quỷ dữ tợn chạm vào người Tất Đạt Đa, chúng trở nên mềm mại và cong xuống đất. Quỷ ném những vòng lửa và những cục than vào thân thể ngài đang ngồi bất động, nhưng tất cả bị lệch hướng bởi hào quang tỏa ra từ ngài. Ma Ra thúc giục ma quỷ tấn công nhưng lòng từ bi của Đức Phật đã che chở ngài trước mọi sự tấn công của ma quỷ.

Chiến thắng cuối cùng.

Trong quá trình thiền định, ngài thấy rõ bản chất của chúng sinh. Nguyên nhân của mọi khổ đau là do sự tham lam, ích kỷ và ngu dốt. Nếu mọi người từ bỏ điều này, họ sẽ trở nên hạnh phúc.

Khi Ma Ra đến thăm Gau Ta Ma lần cuối, với ý định làm nao núng ngài. Ma Ra hỏi Gau Ta Ma, “Ngài có thể chứng minh rằng ngài sẽ tìm được giác ngộ. Ai sẽ chứng kiến chân lý cho ngài.

Bình thản, Gau Ta Ma ngồi xuống, tay phải chạm tay vào đất và nói “Ta có đất trời làm chứng!” Mặt đất rung chuyển khi Gau Ta Ma nói. Ma Ra sợ hãi bỏ đi.

Trăng tháng Năm sáng vàng vạc, Gau Ta Ma tập trung vào thiền định. Vào lúc sao Mai bắt đầu xuất hiện ở phía Đông, ngài đã thực sự giác ngộ, trở thành Đức Phật, Ngài không còn là thái tử Tất Đạt Đa hay một nhà hiền triết Gau Ta Ma nữa. Ngài nhìn thấy tất cả chúng sinh đều đau khổ vì tham, sân, si. Thân thể ngài tỏa sáng hào quang chói chói. Lúc này, trên thiên giới trút xuống những cơn mưa hoa thơm lừng và trái đất rung chuyển.

Bây giờ Ngài 35 tuổi. Từ đó, ngài trở thành Đức Phật, một vị giác ngộ hoàn toàn. Ngài nhận thức chúng sinh đều có thể giác ngộ như vậy. Ngài tuyên bố “Thật là tuyệt vời, tất cả chúng sanh đều thành Phật.”

Dưới cây Bồ đề

Đức Phật vẫn thiền định dưới gốc cây cho đến khi ngài đã giải thoát hết mọi điều. Rồi ngài đứng dậy, cúi chào cây Bồ Đề, đã che chở cho ngài. Từ đó, cây Bồ Đề còn được gọi là cây giác ngộ.



8. Lãnh đạo tinh thần

Đức Phật đi tìm năm người bạn đồng tu đã xa lánh ngài trước đây. Ngài tìm thấy họ ở vườn Lộc Uyển gần Be Na Res. Lúc này, họ nghĩ Đức Phật đã từ bỏ ý định tìm kiếm giác ngộ khi ngài nhận thực phẩm do Su Ja Ta cúng dường. Bởi vậy, khi thấy ngài đến gần họ. Họ nói, “Đấy, Góa Ta Ma đến đấy. Chúng ta không nên nói chuyện với ông ta.”

Tuy nhiên, khi Đức Phật đến gần, một luồng hào quang chiếu sáng quanh ngài. Vẻ uy nghi của Ngài gây ấn tượng đến nỗi năm vị đạo sĩ quên rằng họ đã thống nhất với nhau không chào đón ngài. Các đạo sĩ hồ hởi khi gặp ngài. Người đem chậu, người khác xối nước để rửa chân cho ngài. Rồi Đức Phật nói với họ, “ Ta đã đạt được sự giác ngộ và ta đến để nói với các ngài chân lý ta đã nhận ra. Đừng gọi ta là Góa Ta Ma nữa. Ta bây giờ đã là Đức Phật. Họ cảm thấy xấu hổ khi đã xa lánh ngài trước đây và cầu xin ngài tha thứ. Rồi họ lắng nghe Đức Phật giảng bài giảng đầu tiên. Ngài dạy, “ Tất cả nỗi khổ đau, sợ hãi và căm thù đều xuất phát từ lòng tham lam. Người không tham lam sẽ không lo sợ. Tham lam làm họ sợ hãi!” Họ bắt đầu hiểu lời dạy của ngài .

Sau khi hiểu rõ những lời dạy của Đức Phật, họ xin Đức Phật truyền giới. Đức Phật đồng ý truyền giới và nói rằng, ” Hãy là tỳ kheo, đi theo lối sống tu hành để chấm dứt khổ đau.” Họ cạo đầu và mặc áo choàng màu vàng sẫm. Như vậy, Tăng đoàn được thành lập.

Sáu mươi vị tỳ kheo đầu tiên

Sự mở mang tăng đoàn bắt đầu với lễ truyền giới cho Da Xá (yasa), con trai của một người buôn gạo sống ở Va Ra Na Si. Ông ấy có cuộc sống vương giả, nhưng cảm thấy chán nản và tẻ nhạt trong cuộc sống. Sau khi nghe Đức Phật giảng Tứ diệu đế (Bốn chân lý cao quý), Da Xá đã giác ngộ như được đánh thức sau một giấc ngủ mê. Ông nhận ra rằng cuộc sống toàn khổ đau; sắc đẹp và sự sung sướng không tồn tại mãi mãi. Da Xá quyết định ở lại bên Đức Phật và trở thành đệ tử của ngài. Ông ấy xin Đức Phật, “ Thừa Đức Phật, con có thể được truyền giới. Đức Phật trả lời, “ Hãy là tỳ kheo, đi theo lối sống tu hành. ”

Năm mươi tư người bạn của Da Xá theo gương ngài và tìm đến diện kiến Đức Phật. Họ quá ấn tượng về lời dạy của Ngài và xin Ngài cho họ được làm tỳ kheo. Bây giờ tăng đoàn đã lên 60 người.

Khi 60 đệ tử đầu tiên trở thành các vị a la hán, vượt qua tham, sân, si và ngu dốt. Đức Phật quyết định đến lúc các đệ tử đi ra ngoài và truyền giảng lời dạy của Ngài cho chúng sinh. Ngài nói với các đệ tử, “Hãy tiếp tục gieo rắc lòng từ bi cho chúng sinh, vì sự an lạc, thịnh vượng và hạnh phúc của chúng sinh. Các đệ tử hãy chia nhau đi khắp mọi nơi. Hãy truyền bá chân lý cho chúng sinh.”

Sáu mươi đệ tử đã được hướng dẫn đi 60 địa điểm khác nhau để truyền bá lời dạy của Đức Phật. Họ mang hình ảnh và lời dạy của Đức Phật, đến những người có nguyện vọng gia nhập Tăng đoàn. Trong giai đoạn này, các đệ tử được truyền giới bởi chính Đức Phật. Nhận thấy việc truyền giới như vậy gây ra bất tiện cho các đệ tử, ngài quyết định đưa ra một giới luật, cho phép các tỳ kheo được truyền giới cho những người mới đến hoặc những tập sự. Giới luật này được các tu sĩ Đạo Phật gìn giữ cho đến ngày hôm nay.

Ca Diếp (Kassapa)

Khi điều kiện đường xá thuận tiện cho việc đi lại, Đức Phật đã đến Thành Vương Xá (Rajagaha). Trên đường đi, ngài ngồi cùng xe với ba vị đạo sĩ, là anh em ruột. Họ sống trong một cái chòi ngày ven rừng và thực tập nghi lễ tôn giáo thờ thần lửa cổ xưa. Người thủ lĩnh của họ là Ca Diếp, người có hàng ngàn đệ tử. Những người này để tóc dài và búi tóc lại.

Lúc họ cầu nguyện thần lửa, Đức Phật nói với họ, “Ngọn lửa thực sự trong cuộc sống là sự tham lam, thù hận và ngu dốt. Nếu như ngài muốn thanh thản, ngài phải tiêu diệt ngọn lửa này. Nghe lời dạy của Đức Phật, ba anh em Ca Diếp và hàng ngàn đệ tử của họ giác ngộ. Họ đã cắt tóc và trở thành tỳ kheo.

Xá Lợi Phát và Mục Kiền Liên (Sariputta và Moggallana)

Mục Kiền Liên là một đứa trẻ đăm tính và thích chơi một mình, mãi đến khi Mục Kiền Liên gặp Xá Lợi Phát, người rất hiếu động. Xá Lợi Phát không bao giờ e ngại khi nói chuyện với mọi người. Mặc dù tính cách khác nhau, nhưng họ là hai người bạn tốt, luôn tìm những sở thích chung để chơi cùng nhau. Họ chơi đùa, chạy trong bãi cỏ và đi bộ trong rừng.

Mục Kiền Liên thường cùng với Xá Lợi Phát đến quảng trường trong thị trấn nghe những vị truyền giáo nói chuyện về ý thức. Mục Kiền Liên và Xá Lợi Phát nguyện rằng khi lớn lên họ sẽ tìm chân lý. Người nào tìm ra chân lý đầu tiên sẽ chia sẻ với người còn lại

Một ngày kia, khi Xá Lợi Phát đã thực sự trưởng thành, ông ấy bắt gặp A Xà Chí (Assaji) một trong năm đệ tử đầu tiên của Đức Phật đang đi vào thị trấn. A Xà Chí uy nghi, tôn quý và khuôn mặt tỏa sáng sự hạnh phúc. Xá Lợi Phát cầu xin A Xà Chí, “ Ai là thầy của ngài? Xin ngài dẫn tôi và bạn tôi đến gặp ông ấy. Sau khi biết Đức Phật là vị thầy của A Xà Chí, Xá Lợi Phát và Mục Kiền Liên cùng nhau tìm gặp. Sau khi nghe lời dạy của Đức Phật, họ quyết định trở thành tỳ kheo.

Từ lúc đó, hàng ngàn người đã gia nhập vào Tăng đoàn và theo cuộc sống tu hành. Họ trở lại giảng dạy cho hàng triệu người khác về cách sống trí tuệ và hạnh phúc.

9. Lãnh đạo tỳ kheo ni

Ba Xà Đề trở thành tỳ kheo ni

Mười lăm năm sau khi Đức Phật giác ngộ, Đức Phật cùng các đệ tử của Ngài trở về Ca Tỳ La Vệ khi nghe tin rằng cha của ngài bị ốm nặng. Sau khi cha ngài qua đời, Hoàng hậu Ba Xà Bà Đề nói với Đức Phật, “ Công chúa Da Du Đà La, các người hầu và ta đã mong ước trở thành người tu hành.”

Đây là lần đầu tiên Đức Phật từ chối thu nhận đệ tử và ngài giải thích, “ Cuộc sống tu hành rất khắc nghiệt với phụ nữ. Vì vậy, không nhất thiết phải từ bỏ nhà cửa và gia đình. Lời dạy của Đức Phật có thể học ở mọi nơi. Sau đó, Đức Phật đi Vệ Xá (Vesali).

Tuy nhiên, Ba Xà Bà Đề đã không nản chí vì lời từ chối của Đức Phật. Bà ta cắt tóc, mặc áo choàng vàng, cùng với công chúa Da Du Đà La và những người phụ nữ dòng họ Thích Ca đi bộ đến Vệ Xá. Hành trình dài làm chân họ bị sưng lên đau đớn. Khi đến được nơi Đức Phật đang thuyết pháp, mọi người ai cũng mệt mỏi và áo quần đầy bụi bẩn. Trong nước mắt, Ba Xà Bà Đề nói với A Nan Đà, người đi theo hầu hạ Đức Phật, “ Xin ngài thưa với Đức Phật, cho chúng ta trở thành tỳ kheo ni.”

A Nan Đà người thấy rõ quyết tâm của họ xin quy y. A Nan Đà thưa Đức Phật, “ Thưa ngài, những người phụ nữ có thể theo cuộc sống tu hành và có thể đắc quả Bồ Tát khi họ là tỳ kheo ni.”

Đức Phật trả lời, “ A Nan Đà, phụ nữ có thể theo cuộc sống tu hành. Hãy báo với Ba Xà Đề và những người phụ nữ trong đoàn ta chấp nhận truyền giới cho họ.” Như vậy, Ba Xà Đề , Da Du Đà La và những người đi theo đoàn trở thành tỳ kheo ni. Từ đó, tăng đoàn tỳ kheo ni đã được thành lập.

Va Đê Hi trở thành Ka Se Ma

Va Đê Hi hoàng hậu của vua Bim Bi Sa Ra ở Ma Ga Đà Ha, một người xinh đẹp và cũng ưa thích cái đẹp. Vua Bim Bi Sa Ra thường giục hoàng hậu, “ Hãy đi với ta đến gặp Đức Phật.” Hoàng hậu nói, “ Thiếp thích những âm thanh trong cung điện hơn.” Nhà vua đáp, “ Nếu vậy, ta sẽ mang về đẹp của núi rừng về cho hoàng hậu.” Và vua đã làm đúng như vậy. Vua làm thơ về vẻ đẹp và sự tĩnh lặng của núi rừng, nơi Đức Phật đang ở. Thơ của nhà vua được đọc cho hoàng hậu giải trí.

Những bài thơ đánh thức trái tim của hoàng hậu và hoàng hậu trở nên vui thích. Một ngày kia hoàng hậu xin vua Bim Bi Sa Ra đưa hoàng hậu vào rừng để chiêm ngưỡng vẻ đẹp núi rừng. Lúc đó, Đức Phật ngồi dưới cây hoa. Người hầu Đức Phật đẹp hơn cả hoàng hậu đang quạt cho ngài “ Ta chưa bao giờ thấy một người nào đẹp như vậy!” Hoàng hậu thốt lên khi đến gần để quan sát.

Lúc Va Đê Hi đang ngắm nhìn, người hầu xinh đẹp bắt đầu trở thành người phụ nữ già nua, da nhăn nheo và tóc bạc. Bà ta già đi và càng lúc càng yếu đi mãi đến khi bà ta lăn xuống đất và chết. Mặc dù chỉ nhìn thấy, Vaidehi không giấu nỗi sợ hãi của mình. Đức Phật, thương xót cho Va Đê Hi và nói, ” Sắc đẹp không kéo dài mãi. Ưa chuộng sắc đẹp như con nhện giăng tơ quanh người nó. Con nhện sẽ không có lối thoát. Không có sự ràng buộc nào là tự do thật sự.

Va Đê Hi hiểu lời dạy của Đức Phật và từ bỏ đam mê sắc đẹp của mình. Bà ta đi theo Đức Phật và trở thành nữ tu sĩ với tên gọi là Ka Se Ma.

Những cư sĩ kiệt xuất.

Cha của Da Xá đang đi tìm Da Xá sau khi ông ấy bỏ nhà đi và gia nhập Tăng đoàn. Cuối cùng, ông ấy tìm đến Da Xá đang tu hành và được nghe Đức Phật giảng dạy về Pháp. Ông ấy lắng nghe với sự yêu thích và trở thành người cư sĩ đầu tiên quy y về Tam Bảo noi theo Phật, Pháp, Tăng.

Theo lời mời của cha Da Xá, Đức Phật và Da Xá đi đến dùng cơm tại nhà của cha mình. Sau bữa ăn, Đức Phật giảng Pháp cho mẹ của Da Xá nghe. Bà ta quá ấn tượng, đã nguyện đi theo Tam Bảo và trở thành cư sĩ nữ đầu tiên.

Cấp cô độc

Ở Sa Va Thi, có một người thương nhân giàu có tên là Su Dat Ta sinh sống. Nổi tiếng khắp nơi, ông ta thường phân phát thức ăn, áo quần cho người cô đơn, người già, người nghèo. Vì vậy, ông ta nổi tiếng như là một Cấp Cô Độc, có nghĩa là “bố thí đến những người không được che chở.”

Khi Cấp Cô Độc đang buôn bán ở Ra Ja, ông ấy nghe câu chuyện về Đức Phật. Vì muốn được diện kiến Đức Phật, Cấp Cô Độc dậy sớm và ra đi từ lúc nửa đêm. Trên đường đi, ông ấy đã đi ngang qua một nghĩa trang nhưng ông ta vẫn tiếp tục hành trình dù rất sợ hãi.

Lúc trời rạng sáng, ông ấu đến khu vườn nơi Đức Phật đang ở. Ông ta quá đổi vui mừng lễ sát đất trước Đức Phật và nói, “Con mong muốn Đức Phật có cuộc sống thanh thản.”

Đức Phật trả lời, “Đúng rồi, ta luôn luôn thanh thản trong cuộc sống. Không mưu cầu danh lợi, ta đã đạt đến trạng thái niết bàn. Khi vất bỏ những ràng buộc, ta vất bỏ hết khổ đau. Trong ý thức, ta rất bình thản.

Sau khi nghe lời dạy của Đức Phật, Cấp Cô Độc tiếp nhận Tam Bảo và trở thành cư sĩ. Ông ta đã mời Đức Phật đến thăm nhà và dùng cơm tại nhà ông ta ở Sa Va Thi. Đức Phật nhận lời mời.

Sau khi trở về Sa Va Thi, Cấp Cô Độc đã đi tìm kiếm nơi thích hợp để Đức Phật tu hành. Ông ta chọn một khu rừng của Thái tử Kỳ Đà (Jeta) cai quản, nơi rất lý tưởng để xây dựng tu viện. Tuy nhiên, Thái tử Kỳ Đà không muốn bán khu rừng cho dù với giá rất cao hàng trăm ngàn lượng vàng. Khi Cấp Cô Độc, vẫn khăng khăng muốn mua khu rừng của thái tử, thái tử đã quyết định ngăn cản Cấp Cô Độc. Thái tử đưa ra điều kiện mua bán mà thái tử nghĩ Cấp Cô Độc sẽ không có khả năng để đáp ứng. Thái tử Kỳ Đà tuyên bố rằng thái tử sẽ bán khu rừng với số vàng cần để trải kín hết diện tích của khu rừng.

Ngay sau khi Thái tử ra điều kiện, Cấp Cô Độc lập tức sai người hầu mang vàng ra trải xuống khu rừng. Ngoại trừ diện tích bị chiếm bởi cây cối, toàn bộ khu rừng đã được phủ vàng ngay sau đó. Thái tử Kỳ Đà sửng sốt bởi Cấp Cô Độc đã quyết tâm đáp ứng điều kiện của mình. Khi thái tử biết rằng khu rừng đã được mua cho Đức Phật, ông ấy nói với Cấp Cô Độc, “ Đất là của ông nhưng cây cối là của ta. Ta sẽ biếu tặng những cây trong rừng như là phần cúng dường của ta cho Đức Phật.”

Để nhớ ơn của thái tử, khu rừng đã được biết như là rừng Kì Thọ, ở đó Cấp Cô Độc xây một tu viện cho Đức Phật và các đệ tử của ngài tu hành. Sau này được biết như là tu viện Cấp Cô Độc.

Vi Sa Kha

Vi Sa Kha được Đức Phật đánh giá là người cống hiến lớn cho Tăng đoàn. Khi Vi Sa Kha lên bảy tuổi, Đức Phật tình cờ viếng thăm nơi bà ta sinh ra, Từ đó, Vi Sa Kha luôn hoan hỉ nghe theo lời dạy của Đức Phật.

Khi lớn lên, bà ấy kết hôn với một người đàn ông giàu có ở Sa Vat Thi. Bà ấy cúng dường hàng ngày cho các tỳ kheo và tỳ kheo ni khi họ đi ngang qua nhà. Vào buổi sáng và buổi chiều, bà đến thăm tu viện để chăm lo những nhu cầu thiết yếu của tỳ kheo và tỳ kheo ni, cũng như lắng nghe những bài thuyết pháp của Đức Phật.

Một ngày kia, bà ấy tình cờ mang theo một cái mũ đắt tiền khi đến thăm tu viện. Để tỏ lòng ngưỡng mộ Đức Phật, bà ta đã tháo nó ra trước khi đến diện kiến Đức Phật và trao nó cho người hầu giữ. Người hầu lơ đãng đánh rơi cái mũ. An Na Đà tìm thấy và Đức Phật yêu cầu An Na Đà giữ nó giúp cho bà ấy. Khi Vi Sa Kha biết điều đó, bà ta quyết định không nhận lại chiếc mũ nữa mà bán nó để làm quỹ cho Tăng đoàn. Đức Phật yêu cầu bà ta xây dựng một tu viện phía đông từ số tiền có được do bán chiếc mũ của Sa Vat Thi. Tu viện bà xây dựng trở nên nổi tiếng.

Vi Sa Kha nổi tiếng trong số các cư sĩ nữ và là cư sĩ được mọi người kính trọng.

Những ngày cuối cùng của Đức Phật

Đức Phật dạy về chân lý trong 45 năm. Mỗi hành động của ngài mang lợi ích cho mọi người. Bây giờ Ngài đã 80 tuổi. Mặc dù tuổi cao, ngài vẫn chuẩn bị thực hiện chuyến hành hương cuối cùng. Ngài nói, ” Ta còn ít thời gian để sống, Ta muốn trở về nơi ta đã lớn lên.” Ngài và các đệ tử đi chậm chạp, thường xuyên dừng lại. Dọc theo đường đi, nhiều người đến diện kiến và xin lời khuyên. Đức Phật hoan hỉ dạy cho bất cứ người nào đến với Ngài. Họ đều lắng nghe và tỏ lòng thành kính.

Đức Phật nói về cái chết

Trên đường đi, Đức Phật đã được một người thợ rèn tên là Thuần Đà mời dùng cháo nấm rơm. Ngài bị ốm sau bữa ăn, nhưng vẫn nhất quyết tâm tiếp tục rời thành Câu Thi Na. A Nan Đà, người đệ tử thành kính đã khóc khi nhìn thấy Đức Phật ốm như vậy. Đức Phật an ủi A Nan Đà và nói, “Đừng có đau buồn như vậy. ta đã già yếu và không thể sống mãi được. Đó là quy luật của mọi vật, có sinh thì có diệt. Trong 3 tháng ta sẽ đi vào cõi niết bàn, một trạng thái hoàn toàn tĩnh lặng và hạnh phúc. Hãy thông báo cho các tỳ kheo và tỳ kheo ni lại đây.

Các đệ tử gạt nước mắt và cầu xin ngài tiếp tục sống với chúng sinh. Nước mắt đầm đìa A Nan Đà xin lời chỉ dạy, “ Khi Đức Phật không còn trên thế gian, ai là người sẽ dạy chúng con?”

Có cần phải dạy điều gì nữa không, A Nan Đà?” Đức Phật nói: “ Ta đã dạy cho các con những điều ta biết. Không có điều gì ta giấu diếm. Lời dạy của ta sẽ là người thầy của các con bây giờ. Hãy thực hành theo chúng và các con sẽ thấy chân lý của ta.

Trong rừng cây Sa La gần Câu Thi Na, Đức Phật bình thản nói, “ Ta không thể đi được nữa A Nan Đà, hãy chuẩn bị nơi nghỉ ngơi cho ta ở giữa hai cây Sa La lớn.” Ngài nằm xuống mình nghiêng về bên phải và đầu hướng về phía Bắc. Hai cây Sa La tỏa bóng trái mùa và rụng hoa quanh ngài.

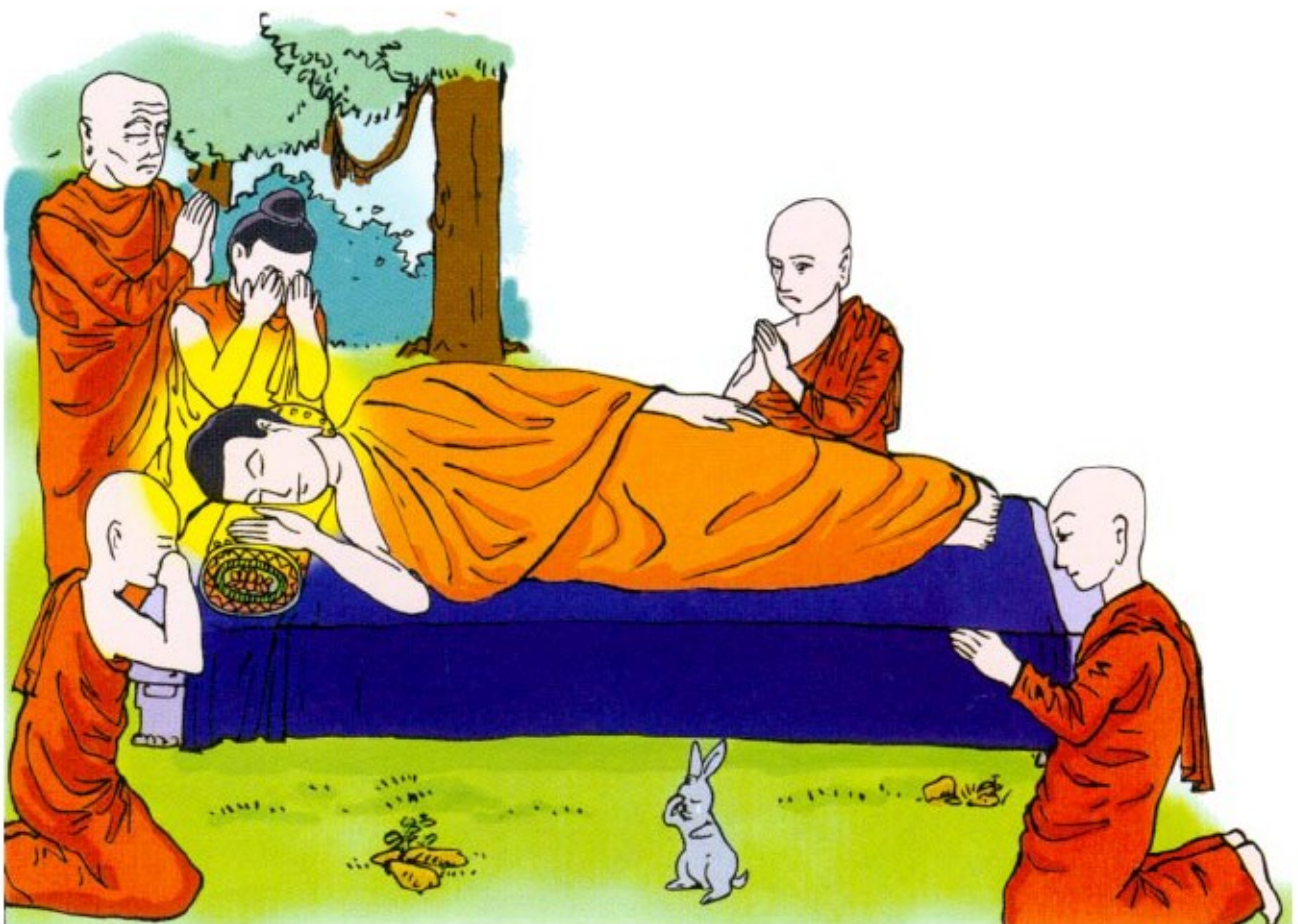
Lần viếng thăm cuối cùng

Nghe tin Đức Phật sắp vào cõi niết bàn, mọi người khắp nơi đến thăm ngài lần cuối. Thậm chí lúc ngài nằm trong đau đớn, ngài vẫn tiếp tục dạy cho họ đến hơi thở cuối cùng.

Vào lúc chạng vạng khi khu rừng đã phủ bóng tối, Đức Phật nhập vào cõi Niết Bàn. Trước khi ra đi Đức Phật nói lời cuối cùng, “Vạn vật đều thay đổi. Hãy nhớ thực tập lời dạy của ta sớm nhất.”

Tất cả các đệ tử và dân làng, đứng xung quanh ngài khóc than. Theo phong tục, thân thể của ngài được đặt trên giàn để thiêu. Sau khi thiêu, người ta tìm thấy trong tro tàn còn sót lại phần di hài sáng như ngọc (Xá Lợi Phật). Chúng được chia thành 8 phần và được đặt trong những tháp thờ gọi là tháp Xá Lợi Phật.

Đức Phật qua đời vào năm 543 trước Công nguyên vào lúc 80 tuổi. Từ đó, lời dạy của ngài về lòng thương và trí tuệ được lan truyền từ quốc gia này sang quốc gia khác. Và từ trái tim này sang trái tim khác và cho đến ngày hôm nay.



Pháp

Pháp có nghĩa là lời dạy của Đức Phật. Vậy nên tảng lời dạy của Đức Phật là gì? Đó là bốn chân lý. Chúng bao gồm :

Chân lý khổ đau

Chân lý nguyên nhân sự khổ đau

Chân lý chấm dứt khổ đau

Chân lý con đường dẫn đến chấm dứt khổ đau



Khi chúng ta ốm, chúng ta đi bác sỹ. Một bác sỹ giỏi đầu tiên tìm hiểu chúng ta đã bị bệnh gì. Tiếp đến bác sỹ tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Rồi quyết định phải chữa trị như thế nào. Cuối cùng, bác sỹ kê toa thuốc để làm cho chúng ta khỏe lại. Với cách thức như vậy Đức Phật chỉ ra rằng có sự khổ đau trên thế gian. Ngài giải thích nguyên nhân gây ra khổ đau. Ngài dạy rằng những khổ đau này có thể chấm dứt. Cuối cùng, ngài chỉ ra con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau. Đây là bốn chân lý cao quý. Hãy nhìn vào Bảng 1 để nhìn thấy sự liên hệ giữa bác sỹ giỏi và Đức Phật.

Bảng 1

Bác sỹ giỏi nói với chúng ta	Đức Phật dạy chúng ta chân lý về
Cái bất ổn trong cơ thể chúng ta	Sự có mặt của đau khổ
Nguyên nhân làm chúng ta bị bệnh	Nguyên nhân của khổ đau
Chữa khỏi bệnh	Chấm dứt khổ đau
Chúng ta làm để khỏe hơn	Cách thức để chấm dứt khổ đau

1. Chân lý cao quý thứ nhất: Khổ đau

Đức Phật tìm ra cách giải quyết nỗi khổ đau, bắt đầu bằng nhận diện khổ đau có mặt trong cuộc sống. Đây là cái chân lý cao quý thứ Nhất trong Bốn chân lý. Nếu mọi người ý thức những gì họ trải qua và quan sát kỹ những gì diễn ra xung quanh, họ sẽ thấy rằng cuộc sống là hoàn toàn khổ đau và không hạnh phúc. Khổ đau có thể là tinh thần hoặc thể xác.

Khổ đau thể xác

Khổ đau thể xác thể hiện ở nhiều hình thức. Nếu chúng ta quan sát kỹ chúng ta sẽ thấy mối liên hệ giữa tuổi tác và khổ đau. Phần lớn khổ đau về bệnh tật nằm trong cơ thể họ và khó để dứt bỏ hết khổ đau này. Khi tuổi tác càng cao, người già nhận thấy cuộc sống càng khó khăn hơn bởi vì họ không thể nhìn thấy, nghe thấy hoặc ăn uống tốt như trước được. Đau đớn vì bệnh tật hủy hoại cả người trẻ lẫn người già, làm họ không chịu đựng được. Cái chết mang nhiều đau khổ. Thậm chí trong thời khắc sinh nở cả người mẹ và đứa bé được sinh ra đều phải chịu đau đớn.

Chân lý về khổ đau của sanh, lão, bệnh, tử là không thể tránh khỏi. Một vài người giàu có bây giờ có thể vui sướng, hạnh phúc và được chăm sóc cẩn thận trong cuộc sống, nhưng thời gian, không có gì chắc chắn họ không trải qua khổ đau. Điều tệ hại, không ai có thể chia sẻ nỗi đau với người khác. Chẳng hạn, một người đàn ông có thể lo lắng người mẹ của mình đang ngày càng già yếu. Thật ra, anh ấy không thể chịu nỗi đau của tuổi tác thay mẹ mình. Cũng vậy nếu một bé trai bị ốm, người mẹ không thể trải qua những cảm giác khó chịu vì bệnh tật thay cho đứa con của mình. Cuối cùng, cả người mẹ và người con trai không thể giúp đỡ lẫn nhau trong lúc cái chết cận kề.

Khổ đau về tinh thần.

Bên cạnh nỗi khổ về mặt thể chất, cũng có những nỗi khổ về tinh thần. Con người cảm thấy cô đơn, buồn và chán nản khi người họ thương yêu xa cách hoặc bị chết. Họ trở nên buồn bực, khó chịu khi đối mặt với những điều họ không thích hoặc những điều họ không hài lòng. Con người cũng khổ đau khi họ không thỏa mãn nhu cầu và ước muốn của họ. Chẳng hạn những thiếu niên, cảm thấy nản chí và giận dữ khi cha mẹ của họ không cho phép họ đi chơi quá khuya hoặc tiêu món tiền quá lớn cho những áo quần thời trang đắt tiền. Ngay cả, người lớn cũng không hạnh phúc nếu họ không đạt được sự giàu có, quyền lực hoặc danh tiếng theo tham vọng của bản thân họ.

Các hình thức khổ đau khác

Thảm họa thiên nhiên như là động đất, lũ lụt, hỏa hoạn có thể gây ra nhiều khổ đau cho con người. Con người có thể đối mặt với những khó khăn gây ra bởi chiến tranh và bất bình đẳng trong xã hội.

Những rắc rối có thể xảy ra trong lớp học. Khi bạn đang cố gắng học bài, nhưng lớp quá ồn ào hoặc bạn bè đang cố quấy rầy bạn, bạn sẽ cảm thấy không hài lòng và giận dữ. Đôi khi, rắc rối có thể do chính bản thân bạn gây ra. Khi bạn không qua được kì thi, nó sẽ làm cho bạn cảm thấy đau buồn và thất vọng.

Để tránh những vấn đề không mong muốn. Con người cố gắng làm việc tốt, để tránh xa những điều họ không muốn.

2. Chân lý cao quý thứ Hai : Nguyên nhân của khổ đau

Nguyên nhân của khổ đau là lòng tham và sự ích kỷ.

Đức Phật đã nhận ra nguyên nhân của khổ đau là tham lam và ích kỷ. Con người muốn tất cả mọi thứ và muốn giữ nó bên mình mãi mãi. Tuy nhiên, lòng tham là không có giới hạn, nó giống như cái thùng không có đáy, không thể làm đầy được. Nếu bạn càng ham muốn nhiều, thì bạn càng gặp nhiều khổ đau trong cuộc sống. Bởi vậy, những ước muốn, nhu cầu không có giới hạn của chúng ta là nguyên nhân gây ra khổ đau.

Nhiều trẻ em khi dùng sô cô la đã khăng khăng xin thêm. Khi họ không xin được, họ cảm thấy buồn chán và thậm chí giận dữ. Cho dù chúng biết rằng ăn quá nhiều sẽ làm đau bụng hoặc đau răng, nhưng chúng vẫn đòi ăn thêm.

Những điều chúng ta mong muốn phần lớn đều có thể gây ra khổ đau cho chúng ta.

3. Chân lý cao quý thứ 3

Kết thúc sự khổ đau.

Để chấm dứt khổ đau, các ham muốn ích kỷ phải được loại bỏ. Nó như ngọn lửa được dập tắt khi mà chúng ta không cho thêm nhiên liệu vào. Những điều không hạnh phúc sẽ chấm dứt khi năng lượng dành cho sự ham muốn ích kỷ đã được loại bỏ. Khi ham muốn ích kỷ đã hoàn toàn bị loại bỏ thì không còn đau khổ nào nữa. Ý thức của chúng ta sẽ ở trạng thái hoàn toàn thanh thản. Chúng ta sẽ luôn luôn hạnh phúc. Đức Phật gọi trạng thái này là cuối cùng của Niết Bàn. Đây là trạng thái sung sướng và thanh thản. Nó là hạnh phúc lớn nhất của cuộc đời.

4. Chân lý cao quý thứ tư:

Con đường chấm dứt khổ đau

Con đường chấm dứt khổ đau là làm theo Tám điều cao quý (Bát chánh đạo) sau đây:

1. Hiểu đúng có nghĩa là hiểu chính xác bản chất của sự vật hoặc hiện tượng. Mặc khác, cho dù chúng ta có quan điểm của chúng ta về sự vật hoặc hiện tượng, nhưng không phải lúc nào cũng luôn luôn đúng. Nếu chúng ta hiểu mọi vật đúng bản chất, chúng ta sẽ sống hạnh phúc hơn và cuộc sống có ý nghĩa hơn. Chẳng hạn, nếu người học sinh hiểu rằng bản thân họ sẽ có lợi ích từ việc học thì người học sinh đó sẽ chăm chỉ và cố gắng làm bài tốt hơn. Khi họ học tốt, cha mẹ và thầy giáo của họ sẽ hạnh phúc.

2. Nghĩ đúng có nghĩa là suy nghĩ một cách đúng đắn. Những người nuôi dưỡng ý thức tham lam hoặc giận dữ, dễ dàng đối mặt các rắc rối. Nhưng nếu chúng ta nghĩ đúng, chúng ta sẽ nỗ lực làm việc đến cùng cho những việc đúng đắn. Chẳng hạn, nếu học sinh luôn suy nghĩ đúng đắn, họ sẽ biết lười biếng có thể làm cho họ thi rớt. Điều này có nghĩa sẽ tốn thêm một năm học khác để học lại những nội dung đã học. Vì vậy họ quyết định làm việc chăm chỉ, hơn là có thái độ gắt gỏng không bằng lòng với các bài tập ở trường.

3. Nói đúng có nghĩa là tránh nói dối, nói cường điệu, nói huyền thuyên, nói xấu sau lưng, nói ám chỉ, nói những lời nặng nề. Nói lời nặng nề có thể làm tổn thương hơn bất kỳ vũ khí nào. Một câu nói lịch sự có thể làm thay đổi trái tim của một người nhẫn tâm phạm tội. Điều này cho thấy tác dụng trong cách chúng ta nói chuyện. Đức Phật nói, “ Nói lời làm hài lòng như sự dịu ngọt của mật ong, nói lời chân thật nó đẹp như bông hoa và nói lời thô bạo là một thứ rác rưởi. ” Bởi vậy, chúng ta sẽ nói lời chân thật, có nghĩa và có thiện chí.

4. Hành động đúng có nghĩa là không làm tổn thương, hủy hoại cuộc sống của bất kỳ sinh vật nào. Không ăn cắp hoặc không lạm dụng tình dục làm tổn hại người khác.

5. Phương kế sinh nhai đúng, có nghĩa là không sống bằng các công việc gây hại đến cuộc sống của kẻ khác. Đức Phật không khuyến khích các Phật tử làm các công việc liên quan đến: hàng giả, vũ khí, động vật phục vụ tiêu khiển, các thức uống độc hại, và ma túy, Đức Phật nói “ Không kiếm tiền bằng cách làm tổn thương kẻ khác. Không tìm kiếm hạnh phúc bởi làm cho kẻ khác đau khổ. ”

6. Nỗ lực đúng có nghĩa là làm chúng ta trở thành người tốt hơn. Chẳng hạn, học tập chăm chỉ ở trường. và từ bỏ những thói quen xấu như là lười biếng, nóng nảy, hút thuốc lá và sử dụng ma túy.

7. Sự quan tâm đúng đắn, có nghĩa là chúng ta luôn ý thức và ân cần chu đáo. Chúng ta sẽ luôn ý thức về điều chúng ta suy nghĩ, điều chúng ta nói và điều chúng ta làm. Chúng ta phải tập trung vào mọi thứ chúng ta đang làm để chúng ta có thể làm tốt. Chẳng hạn, nếu chúng ta tập trung trong lớp học, chúng ta sẽ không bỏ sót những điều thầy giảng.

8. Suy nghĩ đúng đắn có nghĩa là chúng ta giữ cho tâm chúng ta vững chắc và bình thản với mục đích nhìn rõ về bản chất của sự vật. Đây là thực tập tinh thần có thể giúp cho chúng ta trở nên hiểu biết và là người hạnh phúc hơn nữa.

Làm theo Tám điều cao quý (Bát chánh đạo) có thể giúp chúng ta ngăn ngừa những rắc rối hoặc xử lý với bất kỳ những rắc rối nào, để có thể vượt qua cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Nếu chúng ta làm theo nó, chúng ta luôn đi trên đường có ít đau khổ và có nhiều hạnh phúc.

Tăng già

Các tỳ kheo và tỳ kheo ni của Đạo Phật đã từ bỏ cuộc sống gia đình để thực hành lời dạy của Đức Phật. Họ sở hữu vài vật dụng cần thiết như là áo choàng, bình khất thực, và dao cạo đầu. Họ hướng đến việc từ bỏ nhu cầu sở hữu vật chất. Họ tập trung phát triển nội tâm và đạt được sự hiểu biết nhiều hơn về bản chất chúng sinh bằng thực hành cuộc sống đơn giản và thanh tịnh.

Cạo tóc

Trong khi phần lớn mọi người, đã tiêu tốn nhiều thời gian và tiền bạc cho các kiểu tóc. Các tỳ kheo và tỳ kheo ni cạo mái tóc của họ. Họ không quan tâm nhiều đến sắc đẹp bên ngoài, nhưng phát triển vẻ đẹp bên trong của họ. Các tỳ kheo và tỳ kheo ni dễ dàng nhận biết với cái đầu cạo của họ. Họ dành thời gian chăm sóc đầu tóc, cho những hoạt động quan trọng hơn như là thiền định hoặc từ thiện



Cúng dường thức ăn cho tỳ kheo và tỳ kheo ni là phần thực tập của Đạo Phật. Ở châu Á, không có gì ngạc nhiên khi nhìn thấy một tỳ kheo đi vào làng vào buổi sáng sớm mang theo bình bát khất thực. Họ đi từ nhà này đến nhà khác mãi đến khi mọi người cúng dường thức ăn cho họ.



Các tỳ kheo và tỳ kheo ni không được phép chọn thực phẩm cúng dường, họ biết ơn bất cứ cái gì họ nhận được. Đây là thực tập giúp họ loại bỏ tính tham lam. Nó cũng giúp cư sĩ một cơ hội thực tập cúng dường. Ở một vài quốc gia việc khất thực không phổ biến, vì vậy các cư sĩ vào các tu viện để thực hiện cúng dường thực phẩm.

Áo quần

Theo giới luật ban đầu, tỳ kheo và tỳ kheo ni chỉ sở hữu có 3 áo choàng. Khi Đạo Phật truyền bá đến các quốc gia xứ lạnh, như Trung Quốc, Nhật Bản, họ cần phải mặc nhiều lớp áo quần để giữ ấm cơ thể. Áo choàng của họ may đơn giản và làm từ vải sợi hoặc lanh.



Màu sắc áo choàng phụ thuộc vào quốc gia và truyền thống Đạo Phật ở đó. Chẳng hạn, ở Srilanka và Thái Lan áo choàng màu vàng và màu nâu được mặc phổ biến. Màu trắng được mặc ở Nhật Bản. Ở Trung Quốc và Hàn Quốc màu xám và màu nâu được mặc để làm việc. Những áo choàng may công phu được dùng cho các buổi lễ. Màu đỏ sậm được mặc ở Tây Tạng

Áo choàng và bình bát khát thực là vật quan trọng đối với tỳ kheo và tỳ kheo ni. Đức Phật dạy, “ Như là con chim luôn mang trên mình đôi cánh để bay, vì vậy các tỳ kheo và tỳ kheo ni cũng mang áo choàng và bình bát theo mình bất cứ lúc nào.” Họ giữ áo choàng để che chở thân thể và bình bát khát thực để đựng thực phẩm cúng dường.

Một ngày trong tu viện

Làm việc và thực tập tu hành hàng ngày, được các tỳ kheo và tỳ kheo ni thực hiện chính xác và kỷ luật. Các tỳ kheo và tỳ kheo ni bắt đầu một ngày làm việc rất sớm. Từ sáng sớm, họ tham gia các buổi cầu nguyện buổi sáng và đọc lại những lời dạy của Phật. Sau đó họ có thể tham gia thiền định hoặc học tập.



Thành viên của tăng già có nhiều nhiệm vụ phải thực hiện, mặc dù cuộc sống tu hành đạm bạc. Họ làm việc chăm chỉ và hài lòng với việc làm của họ. Trong một ngày, họ giảng pháp, họ viết sách Phật giáo và phát hành tạp chí Đạo Phật. Họ chăm sóc chùa chiền và vườn tược. Họ chuẩn bị các buổi lễ cầu nguyện. Họ đưa ra lời khuyên cho các cư sĩ. Họ giúp thực hiện các dự án cộng đồng, chăm sóc người già và người bị bệnh.

Có nhiều khóa cầu nguyện và thiền định vào buổi tối. Tỳ kheo và tỳ kheo ni có thể tổ chức những cuộc nói chuyện về lời dạy của Phật. Họ không ăn buổi tối, dành thời gian đó cho việc học và thiền định.

Gwo Cheng, người từ Trung Quốc sang Mỹ tu học trong một tu viện. Cô ấy 10 tuổi và được đào tạo trở thành một tỳ kheo ni. Cô ấy nói về cuộc sống hàng ngày của cô, “ Lúc đầu tôi phải cố gắng dậy sớm và ngồi thiền định, nhưng bây giờ tôi đã quen với nó. Tôi khỏe hơn trước đây rất nhiều. Chúng tôi đi học ở trường ngay trong tu viện của chúng tôi. Chúng tôi học các môn như ở các trường khác. Chúng tôi cũng được dạy làm thế nào để trở thành người tốt. Tôi là người tập sự, có nghĩa tôi đang được đào tạo để trở thành tỳ kheo ni. Tôi phải quyết định mình có trở thành tỳ kheo ni hay không, khi tôi đủ 20 tuổi. Ở đây, có một vài người đang tập sự. Chúng tôi không tham vọng làm tất cả những việc mà các tỳ kheo ni đã làm. Nhưng chúng tôi sẽ làm tốt công việc của chúng tôi. Sau giờ học, chúng tôi giúp làm các việc trong chùa. Tôi thực sự muốn làm công việc liên quan đến chăm sóc vườn. Nhiều người hỏi tôi liệu nếu chúng tôi tu hành sẽ không có cơ hội vui chơi như các trẻ em khác. Vâng chúng tôi có nhiều cơ hội để vui chơi. Chúng tôi có nhiều bạn tốt và vui thích học tập cùng nhau. Chúng tôi cùng đi bộ, đi cắm trại, và hát các bài hát Phật giáo. Tỳ kheo ni cũng luôn tạo các công việc vui thích để chúng tôi làm. Chúng tôi và gia đình chúng tôi thường xuyên thăm viếng lẫn nhau.”

Nương tựa Tam Bảo

Khi người đi du lịch gặp bão, họ cần tìm một chỗ an toàn để trú ẩn. Một khi họ tìm ra nơi trú ẩn an toàn. Họ gọi những người khác, “ Hãy đến đây trú ẩn với chúng tôi. Đây là nơi trú ẩn an toàn. Khi mọi người thấy rắc rối trong cuộc sống, họ cũng tìm nơi trú ẩn. Một vài người trú ẩn ở Phật (người sáng lập Đạo Phật), Pháp (những bài giảng) và Tăng đoàn (tỳ kheo và tỳ kheo ni). Đạo Phật gọi hành động trú ẩn này là nương tựa Tam Bảo (Ba ngôi báu) đại diện cho ba điều quý giá của Đạo Phật. Họ nương tựa khi họ nhận ra giá trị của Tam Bảo và niềm tin Tam Bảo giúp đạt được hạnh phúc và giác ngộ. Khi họ nương tựa Tam Bảo, họ được coi như là một Phật tử. Hiểu lời dạy của Đức Phật làm cho họ có được nơi nương tựa, với sự thành kính.

Ví dụ về một người đi du lịch, người muốn đi thăm một thành phố xa xôi chưa bao giờ đặt chân đến. Người ấy sẽ cần hướng dẫn để đi đến đích. Anh ta cần biết con đường phải đi. Anh ta cũng cần có một người bạn đồng hành. Việc một Phật tử đạt đến hạnh phúc và giác ngộ giống người du hành cố gắng khai phá vùng xa xôi nào đó. Đức Phật là người hướng dẫn cho họ. Pháp là đường để dẫn họ đi. Tăng là người bạn đồng hành với họ.

Nương tựa với Phật

Sự giác ngộ của Đức Phật, là tấm gương cho Phật tử noi theo. Bởi vậy, tất cả Phật tử phải nương tựa Đức Phật. Đức Phật hiểu rõ chúng sinh. Các Phật tử noi theo Tam Bảo để nhằm chấm dứt khổ đau.

Nương tựa Pháp

Pháp là con đường để Phật tử nương tựa trở thành người tốt. Vì vậy, con đường này sẽ bao gồm những biển báo chỉ hướng, cầu bắc qua con sông và từng bậc thang leo lên núi. Cũng như vậy, Pháp bao gồm những giới luật thực hành để giúp Phật tử tránh khỏi những hành động xấu xa và cách để giúp Phật tử vượt qua những khó khăn. Pháp cũng giúp Phật tử có được trí tuệ và đạt được giác ngộ.

Nương tựa Tăng đoàn

Nương tựa Tăng đoàn giống như có một người bạn đồng hành tốt trong chuyến đi du hành. Họ sẽ chăm sóc lẫn nhau khi bị bệnh, hoặc động viên nhau khi họ bị mệt mỏi. Tăng đoàn giống như là người bạn lành hành tốt, giúp cư sĩ dẹp bỏ mọi ý nghĩ xấu và có những hành vi đúng đắn thông qua những lời khuyên tốt và hướng dẫn chính xác. Họ cũng khuyến khích các cư sĩ tiếp tục hành trình đi đến hạnh phúc và giác ngộ.

Để trở thành phật tử

Có một buổi lễ đặc biệt để tiếp nhận Tam Bảo. Một thầy kheo hoặc thầy ni nói những lời sau đây ba lần và bạn nhắc lại lời của vị thầy.

“Con xin nương tựa Phật

Con xin nương tựa Pháp

Con xin nương tựa Tăng”

Một khi bạn làm điều này với sự thành kính, bạn đã trở thành phật tử.

Năm giới hạnh

Khi đứa trẻ trở thành học sinh của một trường mới, chúng phải theo những nguyên tắc, luật lệ của trường. Khi một người trở thành Phật tử, họ hoan hỉ noi theo năm giới hạnh hay còn gọi đó là năm giới luật của Phật tử.

Năm giới

1. Tránh sát sinh
2. Tránh ăn cắp
3. Tránh tà dâm
4. Tránh nói dối
5. Tránh uống rượu

Giới thứ nhất : Tránh sát sinh

Đức Phật dạy “ Cuộc sống quý giá với tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh đều sợ chết và luyện tiếc cuộc sống. Vì vậy, chúng ta nên bảo vệ cuộc sống và không giết hại bất kỳ sinh vật nào.” Giới Luật này cấm không chỉ giết người mà tất cả sinh vật, đặc biệt với mục đích mưu sinh hoặc vui chơi giải trí thể thao. Chúng ta có thái độ yêu thương với tất cả chúng sinh, mong chúng sinh được hạnh phúc và tự do. Chăm sóc trái đất, con sông, rừng cây, không khí cũng được đề cập trong giới luật này

Giới thứ hai : Tránh ăn cắp

Chúng ta có quyền sở hữu đồ vật và cho chúng đi nếu chúng ta muốn. Tuy nhiên, chúng ta không sử dụng đồ vật do chúng ta ăn cắp hoặc lừa dối mà có được. Mặt khác, chúng ta phải học cách giúp đỡ người khác và luôn luôn quan tâm đến đồ vật chúng ta đã dùng, dù nó thuộc về sở hữu riêng của chúng ta hay thuộc sở hữu tập thể.

Theo cách nghĩ rộng hơn, giới này đề cập đến trách nhiệm của Phật tử. Nếu chúng ta lười biếng, lơ đãng học tập hoặc làm việc, chúng ta đang đánh cắp thời gian.

Giới này cũng khuyên chúng ta sống rộng lượng, Người Phật tử nên thực hành để trở thành người tốt thông qua việc cứu tế cho người nghèo, người ốm và cúng dường cho các tỳ kheo ni và tỳ kheo.

Người Phật tử phải luôn rộng lượng với cha mẹ, thầy giáo, bạn bè và bày tỏ sự biết ơn với những lời khuyên, lời hướng dẫn tốt bụng của họ.

Phật tử nên chia sẻ tình cảm chân thành với những người bị tổn thương về tình cảm. Giúp đỡ họ bằng cách giảng Pháp cho họ. Đây là hành động cúng dường cao nhất.

Giới thứ ba : Tránh tà dâm

Tránh tà dâm là tôn trọng con người và các mối quan hệ riêng tư. Nhiều sự bất hạnh gây ra bởi hành động tà dâm hoặc từ lối sống vô trách nhiệm. Nhiều gia đình tan nát và nhiều trẻ em là nạn nhân của xâm phạm tình dục. Để hạnh phúc hơn cho chúng ta cũng như người khác, tình dục chỉ ở trong khuôn khổ có sự yêu thương và chăm sóc lẫn nhau.

Thực hành giới này, nhu cầu tình dục sẽ được kiểm soát, vợ chồng chân thành với nhau. Điều này giúp tạo ra sự thoải mái trong gia đình. Trong một gia đình hạnh phúc, vợ chồng mong chờ sự yêu thương thật sự lẫn nhau. Với mỗi gia đình hạnh phúc, nhân loại sẽ hòa bình hơn, vì mỗi chúng ta là phần tử của nhân loại.

Người trẻ cũng giữ gìn ý thức và thân thể trong sáng để phát triển thành người tốt. Điều đó làm cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn.

Giới thứ Tư: Tránh nói dối.

Chúng ta phải tôn trọng mọi người và không nói dối, nói lê, nói mách. Tránh nói dối hạn chế được cãi vã và hiểu lầm, và thế giới sẽ có nhiều hòa bình hơn. Để thực hành giới thứ Tư này chúng ta luôn nói sự thật.

Giới thứ Năm : Tránh sử dụng các chất độc hại

Giới thứ Năm dựa trên cơ sở tôn trọng bản thân. Nó bảo vệ chúng ta không rơi vào trạng thái mất kiểm soát trong ý thức, cơ thể và lời nói. Nhiều thứ có thể trở nên gây nghiện. Bao gồm rượu, ma túy, thuốc lá và sách báo đồi trụy. Sử dụng những chất này làm cho chúng ta và gia đình chúng ta bị tổn thương.

Một ngày kia, Đức Phật đang nói về Pháp với một nhóm người, thì một người đàn ông trẻ say rượu, khật khưỡng bước vào phòng. Ông ấy vấp phải tỳ kheo đang ngồi trên sàn nhà và ông ấy bắt đầu chửi rủa to tiếng. Hơi thở của ông ta nồng nặc mùi rượu và không khí trong phòng đầy mùi kinh tởm. Ông ta làm bầm trong miệng, khật khưỡng đi ra ngoài.

Mọi người quá kinh hãi với hành vi thô lỗ của anh ta, nhưng Đức Phật vẫn điềm tĩnh nói “ Một hành động tồi tệ!” Ngài nói, “ Hãy nhìn vào người đàn ông này! Ta có thể nói cho các con hậu quả khôn lường của người say rượu. Ông ta chắc chắn giảm sút sức khỏe và thanh danh của mình. Thân thể của anh sẽ ngày càng suy yếu và bệnh hoạn. Suốt ngày, ông ấy sẽ tranh cãi với gia đình và bạn bè, đến khi họ bỏ rơi ông ấy. Điều tệ hại nhất là ông ta sẽ đánh mất sự thông thái, sáng suốt và trở nên rối trí ngớ ngẩn.

Lợi ích của thực hành giới này là chúng ta giữ cho tâm hồn tinh táo và thân thể khỏe mạnh

Phật tử

Cộng đồng Phật tử bao gồm hai nhóm người, Tăng đoàn và cư sĩ. Từ Tăng đoàn có nghĩa là cộng đồng bạn bè. Nó đề cập đến tỳ kheo và tỳ kheo ni. Họ sống trong tu viện. Cư sĩ bao gồm người cư sĩ nam và cư sĩ nữ, những người không trở thành tỳ kheo và tỳ kheo ni. Họ sống trong gia đình với người thân họ.

Bước đầu tiên để trở thành cư sĩ là phải đi theo nương tựa vào Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Sau đó người cư sĩ hoan hỷ thực hành năm giới trong cuộc sống hàng ngày.

Cư sĩ đóng vai trò quan trọng trong Đạo Phật, vì họ chăm sóc và tài trợ cho Tăng đoàn. Họ xây chùa và tu viện. Họ cúng dường thực phẩm, áo quần, giường và thuốc men cho Tăng đoàn. Ngược lại, Tăng đoàn phục vụ công tác Phật sự và dạy cho cư sĩ về Pháp. Với cách này, Tăng và cư sĩ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau giữ cho Pháp sống mãi.

Cho dù là thành viên của Tăng đoàn hay cư sĩ, tất cả các tín đồ Đạo Phật phải làm việc tốt hơn để sống một cuộc sống chân thật, Bày tỏ lòng thương hại đối với tất cả các chúng sinh và là gương sáng cho chúng sinh noi theo. Thậm chí lúc làm việc hoặc thiền định đều vì lợi ích của người khác cũng như với bản thân họ.



Biểu tượng của Đạo Phật

Khi đến thăm tu viện, năm biểu tượng Đạo Phật có thể được nhận thấy đó là Hoa sen, Bánh xe Pháp, cờ Phật giáo, cây Bồ Đề và tháp chứa hài cốt của tăng đã thị tịch. Thêm vào đó, hình ảnh của Đức Phật là hình ảnh phổ biến nhất trong tu viện. Mỗi biểu tượng mang một ý nghĩa đặc biệt trong Đạo Phật.

Hoa sen

Hoa sen có rễ trong bùn và đâm sâu trong nước, cành lá vươn lên trên mặt nước.

Nó nở đẹp và tinh khiết trong buổi sáng. Hoa sen tượng trưng cho sự tinh khiết bởi vì nó không bị dơ bẩn bởi bùn lầy. Những người theo lời dạy của Đức Phật sống như hoa sen. Họ hy vọng giữ được tinh khiết trong thế giới đầy cám dỗ ứ tập.



Bánh xe Pháp.

Khi chúng ta đi xe, bánh xe được giữ để lăn mãi đến khi ta đi đến đích. Từ khi Đức Phật bắt đầu truyền bá Pháp, chân lý được lan rộng và lan ra khắp thế giới. Pháp được truyền bá cho đến khi tất cả chúng sanh thoát khỏi những đau khổ của họ. Bánh xe Pháp nó là biểu tượng của sự tiếp tục mãi mãi lan truyền lời dạy của Đạo Phật để giúp mọi người sống hạnh phúc hơn.



Cờ Đạo Phật

Theo sự ghi chép từ Đạo Phật, lúc Đức Phật giác ngộ dưới cây Bồ Đề, sáu luồng hào quang rực rỡ phát ra từ thân thể của ngài. Dựa trên điều này, cờ Đạo Phật, gồm tất cả các sắc tộc khác nhau trên thế giới sống hạnh phúc dưới sự bảo bọc thương yêu của Đức Phật



The sixth colour is the combination of blue, yellow, red, white and orange.

Cây Bồ Đề

Cây Bồ Đề là cây Pi Pa La, thuộc loại cây sung sống ở Ấn Độ. Nó được biết đến với tên gọi cây Bồ Đề sau khi Đức Phật đạt được giác ngộ dưới bóng mát của nó. Vì vậy nó được gọi là cây giác ngộ của Đức Phật và được Phật tử khắp thế giới ngưỡng mộ. Ghi nhận công lao cây Bồ Đề như là cây che chở cho Đức Phật trong quá trình tìm kiếm sự giác ngộ.



Tháp

Tháp là nơi giữ gìn xá lợi thiên liêng của Đức Phật hoặc của các cao tăng để mọi người chiêm ngưỡng. Ngày nay, tháp được coi như là biểu tượng của Đạo Phật để nhớ lại những phẩm chất tốt đẹp của Phật và cao tăng.



Lăng mộ và biểu tượng của Đạo Phật

Con người có nhu cầu nhìn lại những điều họ yêu quý và ngưỡng mộ. Chẳng hạn, một bức ảnh được lưu giữ với mục đích nhớ lại một người yêu quý. Cờ quốc gia là biểu tượng nhắc nhở sự trung thành của con người hướng về tổ quốc.

Một bức ảnh, một lá cờ quốc gia là một ví dụ của biểu tượng nhớ lại những phẩm chất của con người hoặc những gì mà nó đại diện, Chúng được tạo ra với mục đích giữ gìn cảm giác yêu thương, ngưỡng mộ và trung thành.

Với mục đích như vậy, lăng được nhìn thấy trong chùa hoặc tu viện, là nơi có đông phật tử viếng thăm. Tại trung tâm của lăng mộ, thường có hình ảnh của Đức Phật. Hình ảnh này có thể làm bằng những vật liệu đa dạng như đá hoa, vàng, gỗ hoặc đất sét. Hình ảnh này có thể là biểu tượng giúp cho mọi người nhớ lại đức hạnh của Đức Phật

Biểu tượng thiêng liêng khác là kinh Phật đại diện cho Pháp. Vài biểu tượng thể hiện dưới các hình thức khác như tranh và ảnh chụp các tỳ kheo và đại đức đại diện cho Tăng đoàn

Khi Phật tử đứng trước biểu tượng, vật thể, có thể giúp họ nhớ lại đức hạnh của Đức Phật và Tăng. Điều này thôi thúc họ cố gắng tu hành và thực tập trau dồi đức hạnh cho bản thân họ.

Lễ hội Phật giáo

Phật giáo có nhiều lễ hội trong suốt một năm. Có ba lễ hội phổ biến nhất đối với Phật tử. Trong những lễ hội này, Phật tử có thể ở ẩn, giữ giới hoặc rời bỏ cuộc sống ở nhà để trở thành tỳ kheo và tỳ kheo ni.

Lễ Đức Phật đản sanh (Lễ Vía Đức Phật)

Đối với cộng đồng Phật tử, sự kiện quan trọng nhất trong một năm là kỷ niệm ngày sanh của Đức Phật. Vào ngày rằm của tháng Năm. Đây là dịp để hàng triệu người Phật tử trên thế giới viếng thăm chùa và tu viện. Nó được xem ngày quốc lễ ở Srilanka và Thái Lan

Ngày này, Phật tử ở một vài quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc cũng tham gia lễ tắm Phật. Họ rót từng gáo nước được ướp hoa thơm tưới lên tượng Phật hài đồng. Đây là biểu tượng sự tinh khiết trong ý nghĩ và hành động.



Các chùa trang trí thanh nhã với hoa tươi và băng rôn. Ăn thờ với những đồ cúng dường. Thức ăn chay được cung cấp cho tất cả mọi người. Lễ phóng sanh cho các con thú bị giam cầm như chim, rùa. Đây là ngày vui của các Phật tử.

Ngày Pháp

Ngày Pháp được kỷ niệm vào rằm tháng 7. Đây là ngày kỷ niệm ngày đầu tiên Phật giảng Pháp cho 5 tỷ kheo ở khu rừng lộc uyển tại Benares , Ấn Độ.



Ngày Tăng

Ngày tăng thường tổ chức vào tháng Mười.

Các tỷ kheo đi vào an cư kiết hạ ba tháng trong mùa mưa. Sau mùa an cư, các cư sĩ tổ chức ngày Tăng để cúng dường áo choàng, và quà cho các tăng. Đây là ngày biểu hiện cho sự đoàn kết giữa các tăng và cư sĩ.



Phần lớn, tất cả các dịp đặc biệt của Đạo Phật đều tổ chức quy y, nương tựa Tam Bảo, thực hành theo Năm giới, dâng hương và hoa để lễ Phật, cầu nguyện cho các vong linh, thiên đing, cúng dường đến tu sĩ nam, tu sĩ nữ và lắng nghe Pháp.

Đạo Phật trên thế giới

Đức Phật là người sáng lập ra Đạo Phật. Ngài tu hành và giảng đạo ở phía Bắc Ấn Độ khoảng 2.500 năm cách đây. Ngài chỉ cho mọi người cách sống vị tha và hạnh phúc. Lời dạy của ngài nhanh chóng lan rộng khắp Ấn Độ. Đức Phật băng hà vào năm 543 trước Công nguyên. Nhưng lời dạy của ngài đã lan truyền từ Ấn Độ đến Châu Á và các nơi xa xôi khác.

Mọi người ở phương Tây biết và học tập lời dạy của Đức Phật vào đầu thế kỷ 13 khi Marco Polo (1254–1324), người du hành Ý đặt chân đến châu Á. Ông viết về nhật ký về Phật trong sổ ghi chép của ông ta.

Ananda Metteya

By courtesy of the Buddhist Society, London



Từ thế kỉ thứ 18 về sau, bài viết của Đạo Phật được lan truyền đến châu Âu và dịch sang tiếng Anh, Pháp, Đức.

Đầu thế kỷ thứ 20, một người Anh tên là Alan Bennett, đi đến Burma và trở thành một tu sĩ Phật giáo. Ông ấy đổi tên là An Nan Da Met Tya. Ông ấy trở lại Anh năm 1908. Ông ấy là người Anh đầu tiên trở thành tu sĩ Phật giáo. Ông ấy giảng dạy đạo Pháp ở Anh quốc.

Từ đó, các tu sĩ Phật giáo từ Sri La La, Thái Lan, Nhật, Trung Quốc và các quốc gia Đạo Phật khác ở châu Á truyền bá mạnh mẽ Đạo Phật đến các nước phương Tây, đặc biệt là cuối năm 70. Nhiều tu sĩ vẫn giữ được phong tục truyền thống, trong khi số khác mô phỏng cải biến để đáp ứng nhu cầu cuộc sống xã hội phương tây

Những năm gần đây, có sự phát triển của Đạo Phật ở châu Á. Các tổ chức Phật giáo liên quan đến vấn đề xã hội và trung tâm Phật học đã được thiết lập. Thành viên bao gồm đông đảo các giáo sư và các học giả. Ngày nay, chỉ tính riêng mỗi nước Anh đã có hơn 140 trung tâm Phật học được thành lập hầu hết các thành phố lớn



Những câu chuyện Đạo Phật

Những lời dạy của Đức Phật rất hàm ý sâu xa rất khó hiểu, Đức Phật thường dùng những câu chuyện để minh họa cho những lời dạy của ngài. Có mười câu chuyện giúp hiểu rõ bài giảng trong cuốn sách này.

Kisa Gau Ta Mi

Chân lý cao quý thứ Nhất — Khổ đau

Kisa Gau Ta Mi là một phụ nữ trẻ trong một gia đình giàu có. Người kết hôn với một thương nhân giàu có. Khi người con trai duy nhất của cô ta được một tuổi, đứa bé đột nhiên bị ốm và chết. Rối trí và đau buồn, Kisa mang xác của con mình trên tay và đi từ nhà này sang nhà khác để hỏi họ, liệu có phương thuốc nào có thể cứu lấy mạng sống con cô ta. Dĩ nhiên không một người nào có thể giúp đỡ cô ta làm điều đó. Cuối cùng, mọi người khuyên cô ta gặp Đức Phật để xin lời khuyên.



Khi Kisa bế đứa con bị chết đến gặp Đức Phật và thưa với Ngài về câu chuyện đau buồn này. Đức Phật lắng nghe kiên nhẫn và thương xót. Ngài nói với cô ta, “ Chỉ còn một cách để cứu cháu bé ”.

“ Đi tìm và đem về cho ta năm hạt mù tạt từ gia đình nào chưa bao giờ có người bị chết.” Kisa đi từ nhà này sang nhà khác nhưng không tìm ra. Mỗi nhà cô ấy viếng thăm đều có một hoặc nhiều người. Cuối cùng, cô ấy hiểu rằng Đức Phật muốn cô ta nhận thức, cái chết đến với tất cả mọi người. Chấp nhận cái chết là điều không tránh khỏi. Kisa không đau khổ nữa, Kisa mang xác của đứa con đi chôn và sau đó trở lại xin Đức Phật truyền giới để trở thành đệ tử của Ngài.

Đức Phật dạy chúng ta, nhận biết khổ đau là một yếu tố của cuộc sống và không một người nào có thể tránh nó, đây là Chân lý cao quý thứ Nhất.

Bấy khi

Chân lý cao quý thứ Hai- Nguyên nhân của khổ đau

Ở Trung quốc, những con khi được săn bắt theo cách đặc biệt. Đầu tiên, họ tìm một trái dưa. Họ đục một lỗ vừa đủ tay khi thò vào. Rồi rắc ít đậu phụng trong trái dưa và đặt trái dưa vào nơi khi thường đến. Sau đó, người bẫy thú, rắc một ít đậu phụng ở ngoài trái dưa.

Sớm muộn khi sẽ đến, đầu tiên nó sẽ ăn những hạt đậu phụng xung quanh. Sau đó, nó tìm đến gáo dưa và thấy gáo dưa chứa đầy đậu phụng. Khi thò tay vào lỗ để lấy những hạt đậu, nó sẽ không thể rút tay nó ra, khi tay nó đang cố giữ chặt các hạt đậu.



Rất khó khăn để xoay sở và rút bàn tay với đầy đậu phụng ra khỏi gáo dừa. Nó sẽ kêu gào và hoảng loạn. Để thoát khỏi gáo dừa, điều các con khi phải làm là hãy vất bỏ các hạt đậu. Nhưng nó sẽ không muốn làm điều đó. Lòng tham đã làm con khi sập bẫy.

Chúng ta giống con khi. Chúng ta muốn thoát khỏi đau khổ, nhưng chúng ta không sẵn sàng từ bỏ những ham muốn dục vọng của chúng ta, vì vậy chúng ta thường tự đẩy chúng ta vào những đau khổ. Đó là Chân lý cao quý thứ Hai.

Một tỳ kheo hạnh phúc.

Chân lý cao quý thứ Ba- Chăm dứt khổ đau

Một người giàu có và giữ chức vụ cao trong xã hội, nhận ra rằng đau khổ tương tự vấn đề giàu và nghèo. Vì vậy ông ta đã trở thành một tỳ kheo thực tập thiền định với mục đích phát triển ý thức. Không bao lâu, người tỳ kheo già này trở thành thủ lĩnh với 500 đệ tử. Có một đệ tử của ông luôn mỉm cười, không giống như những người khác luôn luôn suy tư. Người tỳ kheo già là người biết rõ tại sao vị tỳ kheo này hay cười. Và vị tỳ kheo hạnh phúc này sớm làm phụ tá cho ông ta. Một năm sau, trong khi họ an cư trong vườn hoàng gia theo lời mời của nhà vua. Người tu sĩ già đã được mời ở lại hẳn trong cung điện. Người tu sĩ hạnh phúc kia đã trở thành người lãnh đạo nhóm. Một ngày kia, người tu sĩ hạnh phúc này đến thăm người tu sĩ già tại cung điện. Người tu sĩ đã ngồi để tu sĩ già nhìn ngắm và nói “ Thật hạnh phúc! Thật hạnh phúc! ”



Nhà vua tình cờ đi thăm vị tu sĩ già lúc đó cảm thấy bị lăng mạn khi ngài không được đón tiếp bởi người tỳ kheo hạnh phúc kia, vị tu sĩ này thậm chí không ý thức được nhà vua đang đi vào.

Thấy nhà vua không hài lòng, vị tu sĩ già nói với nhà vua, “ Xin nhà vua hãy bình tĩnh. Tôi sẽ nói với ngài nguồn gốc của vị tỳ kheo hạnh phúc này.” Rất ít người biết, trước đây ông ấy từng là vị vua. Nhưng ông ấy đã từ bỏ cuộc sống ngai vàng để trở thành một tu sĩ. Ông ấy đã tìm thấy sự hoan hỉ trong hiện tại. Ngồi một mình trong rừng, nhưng ông ấy đã không sợ hãi và không cần phải có lính canh gác xung quanh ông ta. Thoát khỏi những lo lắng về sức khỏe và quyền lực, ông ấy đã dùng trí tuệ để bảo vệ cho chính ông ta và người khác. Ông ấy đã nhìn thấy hạnh phúc nội tại trong thiên định đến nỗi tôi phải thốt lên “ Thật hạnh phúc! Thật hạnh phúc!” Nhà vua cuối cùng hiểu ra . Ông ấy khen ngợi hai vị tỳ kheo trước khi trở lại hoàng cung. !”

Không ràng buộc với giàu có và quyền lực, hạnh phúc sẽ tăng lên. Đây là cao quý thứ Tư.

Cái bè

Chân lý cao quý thứ Tư - Con đường dẫn đến chấm dứt sự khổ đau

Một người đàn ông, người đang tìm cách trốn thoát khỏi một nhóm cướp, ở vùng sông nước bao la. Ông ấy biết rằng bên này bờ là nguy hiểm bên kia bờ là an toàn. Tuy nhiên, có không có thuyền để đi qua bờ bên kia



cũng không có cây cầu nào bắt ngang qua. Vì vậy, ông ấy nhanh chóng kết các khúc gỗ, cành cây và lá thành một cái bè và với sự giúp đỡ của cái bè. Ông ấy đã vượt qua bờ bên kia an toàn.



Tám Con đường cao quý (Bát chánh đạo) được dạy bởi Đức Phật nó giống như cái bè. Nó sẽ đưa chúng ta từ bờ bên này của đau khổ đến bờ bên kia không còn sự đau khổ.

Bạn không thể làm bản bầu trời

Bạn cần nói đúng. Tránh sử dụng những từ thô lỗ trong nói chuyện

Một ngày kia, người đàn ông với tính khí thất thường, giận dữ đến gặp Đức Phật. Ông ta dùng những từ thô lỗ để lăng mạ Đức Phật. Đức Phật lắng nghe ông ta kiên nhẫn, lặng lẽ và không nói điều gì trong khi người đàn ông đang nói. Sau khi người đàn ông nói xong. Đức Phật hỏi ông ta, “ Liệu người nào đó cho anh món quà, nhưng anh không nhận người đó sẽ làm gì với món quà đó?”



“ Dĩ nhiên nó sẽ thuộc về người muốn tống khứ nó cho người khác.” Người đàn ông đáp. Đức Phật nói “ Tương tự như vậy, với sự thỏa mạ của ông, ta sẽ không nhận nó, vì vậy nó vẫn thuộc về ông. Ông sẽ giữ món quà này, những từ ngữ thô lỗ và tội tệ của ông. Và tôi e ngại rằng cuối cùng ông sẽ đau khổ vì nó, vì một người xấu xa thô lỗ với người khác có thể gây đau khổ cho chính bản thân người ấy. Nó giống như một người đàn ông muốn làm bản bầu trời bằng cách ngửa mặt lên trời khắc nhỏ. Sự khắc nhỏ của ông ấy sẽ không bao giờ làm đổ bản bầu trời. Nó sẽ chỉ rơi vào chính mặt ông ta, thay vì làm đổ bản bầu trời”

Người đàn ông lắng nghe Đức Phật và cảm thấy xấu hổ. Ông ấy xin ngài tha thứ cho ông ta và trở thành một đệ tử của ngài.

Một lời nói và một hành động đẹp có thể làm ảnh hưởng và chuyển lay người khác.

Con chim cút can đảm

Giới thứ Nhất: Không sát sinh

Trong một khu rừng gần thành Va Ra Na Si, có một vài con chim cút sinh sống. Ngay dưới bóng cây che mát cho chim cút làm tổ là bãi cỏ lý tưởng của đàn voi. Trong đàn có một con voi uy nghi thông thái và công bằng, lãnh đạo đàn voi.

Một ngày kia, một con chim cút đẻ một vài cái trứng. Ngay khi con chim non vừa nở, con chim cút đã lo sợ các con chim non có thể bị dẫm đạp đến chết bởi con voi. Nhưng con voi đầu đàn bảo đảm chim cút rằng con chim non sẽ không bị dẫm đạp bởi bầy voi của nó. Nó sẽ đứng canh gần tổ chim khi các con voi khác đi qua. Và nó cảnh báo các voi rằng trên đường đi hãy cẩn thận, vì có thể gây ra thương cho các con thú khác.

Ngay sau khi một con voi tốt bụng rời đàn đi kiếm mồi, một con voi tinh nghịch đến. Con chim cút mẹ xin xỏ dưới chân nó hãy ban ơn đừng sát hại những chim non mới nở. Mặc kệ những lời xin xỏ của chim cút, con voi xấu xa kia đã quất vòi của nó đến gần tổ chim và giết chết tất cả các con chim non.

Đau khổ về cái chết của những con chim non làm
Cho chim cút cứng rắn và suy nghĩ cách trả thù.
Cút mẹ đến nhờ đám quạ mổ vào mắt voi hung dữ và



đến gặp kiến để kể chuyện đau buồn của mình và nhờ kiến đẻ trứng trong hốc mắt của con voi. Cút mẹ đi đến con rùa và nói về kế hoạch của cô ta : “ Khi kiến ấp trứng, con voi xấu xa kia sẽ bị đốt đau đớn. nó sẽ chạy dò dẫm đi lấy nước để làm dịu cơn đau, lúc này rùa kêu ộp ộp từ dốc núi dựng đứng gần đó, con voi sẽ chạy theo hướng âm thanh và đi đến vách đá. Một khi càng bước gần về phía âm thanh, nó càng gần với thần chết. Cái chết của con voi dữ tợn là không tránh khỏi.

Đây là câu chuyện là bài học cho tất cả kẻ mạnh, muốn làm hại đến kẻ yếu thế .

Thói quen xấu ngoại tình

Gợi thứ Ba: Không quan hệ tình dục sai trái

Một người đàn ông có thói quen quan hệ tình dục sai trái. Dù ông ta bị bắt giam vài lần về tội quan hệ tình dục sai trái nhưng ông ta vẫn không từ bỏ thói xấu đó. Tuyệt vọng, cha của ông ấy dẫn ông ấy đến xin Đức Phật khuyên nhủ. Đức Phật chỉ cho người đàn ông đó thấy rằng, thỏa mãn dục vọng của mình bằng quan hệ tình dục sai trái sẽ gây rắc rối, đau khổ cho bản thân ông ta và nhiều người khác. Ông ấy không chỉ lãng phí tiền bạc, mất uy tín mà tạo ra nhiều kẻ thù quanh ông ta.

Hậu quả của quan hệ tình dục sai trái thường nặng nề. Nhưng chúng không được nhận thức đầy đủ vào thời điểm thói xấu xảy ra.

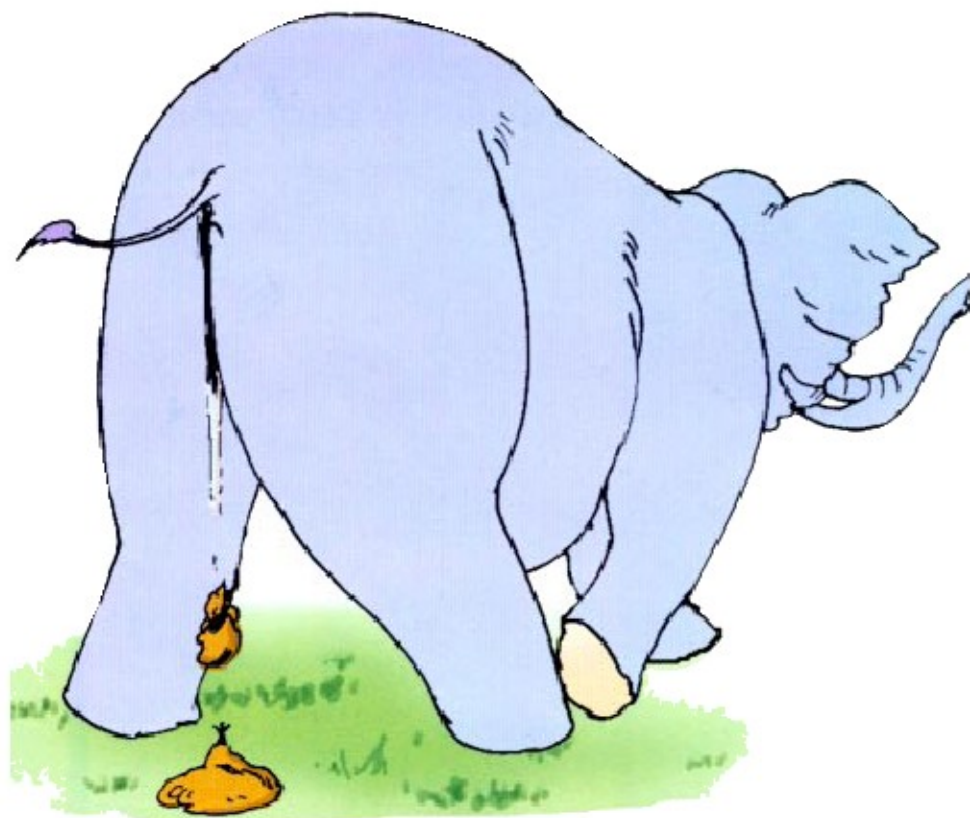
Con ruồi và con voi

Giới thứ Năm: Tránh uống chất gây hại và ma túy



Ngày kia, một con ruồi tí hon nhấm nháp một ít vị ngọt từ trái dứa chảy ra. Sau đó, nó cảm thấy thân thể nặng hơn và khỏe mạnh hơn trước. Vì vậy nó tiếp tục uống lần nữa. Không bao lâu, nó nằm trong vũng nước dứa. Ruồi ngấm men dứa say và lảm bảm, “ Giờ đây ta rất khỏe.”

Lúc này, một con voi tình cờ đi ngang qua. Ruồi nói, “ Bạn thân mến của tôi, bạn đến đây để đánh nhau ư? Hôm nay tôi sẵn sàng rồi. ” Chẳng nói chẳng rằng, voi bước qua vũng nước dứa và đưa chân dẫm chết các con kiến ”



Sử dụng thức uống độc hại và ma túy sẽ làm cho bạn mất lý trí giống con ruồi, Đó là lý do tại sao Đức Phật muốn chúng ta không được sử dụng chúng.

Người cư sĩ vi phạm năm giới

Tâm quan trọng của giữ giới

Một người cư sĩ thực hành năm giới. Đầu tiên, ý thức tâm quan trọng của các giới, ông ấy giữ giới rất nghiêm ngặt. Tuy nhiên, sau đó, ông ấy trở lại uống rượu, một thói quen xấu lúc trước của ông ta. Ông ấy nghĩ, trong năm giới, thì giới cấm uống rượu là không cần thiết. “ Chẳng có cái gì sai trái khi ta chỉ uống 1 ly hoặc 2 ly rượu.” Ông ấy mua ba chai rượu và bắt đầu uống. Lúc ông ấy uống đến chai thứ hai, con gà nhỏ của người hàng xóm chạy vào nhà ông ta. Ông ấy nghĩ “ Họ biếu ta một bữa ăn đây, ta sẽ làm thịt con gà này thành các món ăn để uống rượu.” Ông ấy chop lấy con gà và giết nó. Như vậy ông ta đã vi phạm giới cấm sát sinh. Vì ông ta bắt con gà mà không xin phép chủ của nó, ông ấy đã vi phạm giới cấm ăn cắp. Thành linh, người phụ nữ đi ngang qua cửa nhà và nói “ Ông có thấy con gà của tôi không?”

Rượu đã uống và gà đã ăn hết, ông ấy xấu hổ lấp bắp “ Không, không, tôi không thấy con gà nào cả. con gà mái già của cô không chạy qua đây.” Khi nói như vậy ông ta đã vi phạm giới cấm nói dối. Rồi khi nhìn người đàn bà, ông ta nghĩ bà ta rất xinh đẹp. Ông ấy tán tỉnh sàm sỡ với người đàn bà và vi phạm giới cấm quấy rối tình dục. Không giữ được một giới mà ông ta nghĩ nó không quan trọng đã dẫn đến phá vỡ hết tất cả các giới.

Một diễn viên xiếc phải dọn dẹp sàn diễn trước khi nhào lộn, giữ được kỷ luật sẽ có một buổi diễn chất lượng.

Con voi Na La Gi Ri

Yêu thương và nhân từ

De Va Dat Ta vừa là đệ tử của Đức Phật và cũng là người em họ của ngài. Bởi vậy, Đức Phật mong ông ta trở thành người lãnh đạo tương lai trong số các tỳ kheo. Đức Phật đối xử với ông ta giống như những tỳ kheo khác. Điều này làm cho ông ta giận dữ và bày mưu làm hại Đức Phật

Trong ngôi làng, có một con voi chuyên sát hại người. Voi tên là Na La Gi Ri. Một ngày kia, De Va Dat Ta cho voi uống rượu để nó trở nên hung hãn. Rồi ông ta dẫn nó đi đến nơi Đức Phật thường đi qua. Không bao lâu, Voi Na La Gi Ri nhìn thấy bóng dáng của Đức Phật, nó điên cuồng lao đến ngài. Mọi người ai cũng lo lắng sợ hãi. Họ la lên “ Con voi điên ! Ngài hãy chạy đi.”

Mọi người quá đỗi ngạc nhiên, khi thấy Đức Phật bình tĩnh đối mặt với voi dữ bằng cách giơ tay chạm vào nó. Con voi to lớn cảm thấy có năng lượng xuất phát từ sự khoan dung của Đức Phật, khiến nó quỳ gối trước ngài một cách lễ phép.



Yêu thương và nhân từ có thể chuyển hóa sự thù hận thành ngưỡng mộ

Trở về Mục Lục

<http://www.quangduc.com/DucPhat/index.html>

<http://www.quangduc.com/ipad/index.html>